TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA KIẾN TRÚC
Nguyễn Ngọc Tùng (Chủ biên)
Nguyễn Phong Cảnh, Trương Hoàng Phương, Lê Minh Sơn
Nguyễn Vũ Minh, Trần Thị Thùy Hương, Nguyễn Quang Huy
Nguyễn Vũ Trọng Thi, Trần Đình Tuấn Anh, Hà Văn Tuấn

SÁCH CHUYÊN KHẢO

KIẾN TRÚC PHÁP THUỘC VÀ PHỐ "TÂY" TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
07 Hà Nội, TP. Huế - Điện thoại: 0234.3834486
http://huph.hueuni.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc, Tổng biên tập: **Trần Bình Tuyên**
Thẩm định nội dung
TS.KTS. Đinh Nam Đức
TS.KTS. Dư Tôn Hoàng Long

Biên tập viên: **Ngô Văn Cường**
Biên tập viên sách điện tử: **Nguyễn Long Biên - Hàn Hoàng Yến**
Biên tập kỹ thuật: **Tôn Nữ Quỳnh Chi**
Trình bày, minh họa: **Nguyễn Phong Cảnh**
Trình bày sách điện tử: **Hàn Hoàng Yến**

Đối tác liên kết xuất bản
Nguyễn Ngọc Tùng, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
77 Nguyễn Huệ, thành phố Huế

**KIẾN TRÚC PHÁP THUỘC
VÀ PHỐ TÂY TẠI THÀNH PHỐ HUẾ**

(Sách chuyên khảo)

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3375-2025/CXBIPH/1-54/ĐHH.
Quyết định xuất bản số: 590/QĐ-NXB cấp ngày 16 tháng 09 năm 2025.
Nộp lưu chiểu năm 2025.
ISBN: 978-632-627-055-6

LỜI NÓI ĐẦU

Cố đô Huế được biết đến là kinh đô của triều đại nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam. Từ cuối thế kỷ XIX, cùng với sự xác lập quyền lực của thực dân Pháp, diện mạo đô thị Huế đã trải qua nhiều biến đổi quan trọng. Nếu khu vực bờ Bắc sông Hương, kinh thành Huế vẫn giữ vai trò trung tâm quyền lực của triều Nguyễn, thì ở bờ Nam sông Hương, một khu đô thị mới dần hình thành. Một đô thị mang dấu ấn kiến trúc phương Tây, phản ánh chiến lược quy hoạch và quản lý đô thị của chính quyền thuộc địa.

Khu phố Lê Lợi, từng được biết đến là "khu phố Tây" của Huế, là một trong những minh chứng rõ nét nhất cho sự giao thoa giữa hai nền văn hóa Việt – Pháp. Dọc theo tuyến phố này, nhiều công trình công sở, hành chính, thương mại, giáo dục và biệt thự mang (và giao thoa) phong cách kiến trúc phương Tây đã được xây dựng, góp phần tạo nên một diện mạo mới cho đô thị Huế đầu thế kỷ XX.

Cuốn sách chuyên khảo "Kiến trúc pháp thuộc và phố "Tây" tại thành phố Huế" là kết quả của một quá trình khảo sát, nghiên cứu 89 công trình kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế, nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện về sự phát triển đô thị và kiến trúc thời kỳ này. Qua từng trang sách, độc giả sẽ có cơ hội tìm hiểu về các phong cách kiến trúc tiêu biểu, từ kiến trúc Tiền thuộc địa, Tân cổ điển, Địa phương Pháp, Art Deco cho đến kiến trúc Đông Dương. Đồng thời, nghiên cứu cũng phân tích quá trình hình thành khu phố Lê Lợi, những thay đổi về quy hoạch, cũng như tác động của nó đối với sự phát triển đô thị Huế sau này.

Trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều công trình kiến trúc Pháp thuộc đang đối diện với nguy cơ xuống cấp hoặc bị thay thế bởi các công trình hiện đại, việc nghiên cứu, ghi chép và bảo tồn các giá trị kiến trúc, lịch sử này càng trở nên cấp thiết. Hy vọng cuốn sách chuyên khảo "Kiến trúc Pháp thuộc và phố "Tây" tại thành phố Huế" không chỉ là một tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai quan tâm đến quỹ di sản kiến trúc Pháp thuộc Huế, mà còn góp phần nâng cao nhận thức về việc bảo tồn di sản kiến trúc trong quá trình phát triển đô thị bền vững.

Cuốn sách chuyên khảo "Kiến trúc Pháp thuộc và phố "Tây" tại thành phố Huế" được nhóm tác giả biên soạn với cấu trúc gồm 3 chương:

Chương 1: Kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế

Chương 2: Khu phố "Tây" tại Huế

Chương 3: Định hướng bảo tồn di sản kiến trúc Pháp thuộc

Tập thể biên soạn quyển sách gồm: TS. KTS. Nguyễn Ngọc Tùng (Chủ biên), ThS. KTS. Nguyễn Phong Cảnh, TS. KTS. Trương Hoàng Phương, TS. KTS. Lê Minh Sơn, TS. KTS. Nguyễn Vũ Minh, ThS. Trần Thị Thùy Hương, ThS. KTS. Nguyễn Quang Huy, TS. KTS. Nguyễn Vũ Trọng Thi, ThS. KTS. Trần Đình Tuấn Anh, ThS. KTS. Hà Văn Tuấn.

Bên cạnh đó, các lần khảo sát được sự hỗ trợ từ các bạn cựu sinh viên và sinh viên Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế: KTS. Võ Trần Gia Phúc, KTS. Nguyễn Hoàng Nhật Quyên, KTS. Lê Ngọc Minh, KTS. Lê Thị Như Hòa, KTS. Võ Doãn Hùng, ThS. KTS. Tôn Thất Hiếu Khoa, KTS. Lê Nghi Minh Hiếu, Phan Thị Ngọc Ánh, Huỳnh Ngọ Trí Dũng, Trần Quốc Việt, Đinh Mỹ Thành, Trần Văn Hải, Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Bảo Minh Trí, Thái Trần Nhật Minh, Lê Quang Thành Nhân, Đinh Mỹ Thành, Dương Xuân Thái, Nguyễn Thị Như Ý, Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Thị Thu Hương, Phan Bảo Ngọc, Phan Thị Uyên Thanh, Đặng Hoàng Bảo Khương và Trần Xuân Hoàng.

Cuốn sách này là kết quả đề tài Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2023-DHH-19, được biên soạn và xuất bản lần đầu nên có một số hạn chế nhất định. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được những góp ý, nhận xét để có thể hiệu chỉnh, bổ sung cho cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. NHÓM BIÊN SOẠN

Nguyễn Ngọc Tùng

Chương 1:
KIẾN TRÚC PHÁP THUỘC TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

1.1. Bối cảnh lịch sử và kiến trúc Pháp thuộc tại Việt Nam

Người Pháp đã để lại nhiều dấu ấn về cấu trúc đô thị và kiến trúc ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, và những dấu ấn này vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Cuộc xâm lược của người Pháp bắt đầu tại cửa biển Đà Nẵng vào năm 1858. Tuy nhiên, trước sự kháng cự mạnh mẽ của quân đội triều Nguyễn, người Pháp đã rút lui và chuyển hướng tấn công vào thành Gia Định ở miền Nam. Năm 1862, triều Nguyễn buộc phải nhường ba tỉnh Nam Kỳ và Côn Đảo theo Hiệp ước Nhâm Tuất. Đến năm 1874, triều Nguyễn tiếp tục ký Hiệp ước Giáp Tuất, nhượng lại quyền kiểm soát sáu tỉnh Nam Kỳ cho Pháp. Sau sự kiện Thất thủ Kinh đô, người Pháp đã cơ bản đặt ách thống trị lên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, bắt đầu quá trình khai thác và thiết lập chế độ thuộc địa trong nhiều lĩnh vực, từ hành chính, văn hóa, xã hội, giáo dục, tôn giáo, đến kiến trúc và quy hoạch đô thị. Những dấu ấn Pháp trong các lĩnh vực này vẫn còn tồn tại và không thể phủ nhận trong lịch sử văn hóa Việt Nam.

Sau khi thống trị Việt Nam, người Pháp đã tiến hành quy hoạch và xây dựng khá nhiều công trình kiến trúc nhằm thể hiện vai trò thống trị, và đồng thời phục vụ cho các hoạt động của mình tại Việt Nam. Về quy hoạch, người Pháp đã cho quy hoạch và xây dựng nhiều loại hình kiến trúc khác nhau tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đà Lạt, Huế,… Ở mỗi khu vực, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể mà người Pháp có những định hướng quy hoạch đô thị sao cho phù hợp với mục tiêu của họ. Nhìn chung, người Pháp cơ bản xây dựng hai loại hình đô thị: đô thị mới Âu hóa hoàn toàn, được xây dựng trên đô thị cũ bản địa bị "xóa sổ"; và đô thị riêng của người Âu được xây dựng bên cạnh đô thị cũ của người bản xứ [53, tr. 26].

Về kiến trúc, các công trình xây dựng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc có thể chia làm năm phong cách chính, đó là: Kiến trúc Tiền thuộc địa hoặc Kiến trúc trại lính; Kiến trúc Tân cổ điển hoặc Kiến trúc cổ điển phương Tây; Kiến trúc Địa phương Pháp (hoặc Kiến trúc dân gian Pháp); Kiến trúc Đông Dương; Kiến trúc Art Deco (hoặc Art Nouveau) ([5], [31], [24]). Ngoài ra, vẫn còn một số công trình thời Pháp thuộc được xây dựng theo phong cách khác như kiến trúc Pháp - Hoa, Hoa - Ấn, và kiến trúc Neo - Gothic.

Phong cách Kiến trúc Tiền thuộc địa xuất hiện vào giai đoạn đầu thời kỳ thuộc địa. Phong cách Kiến trúc Tân cổ điển xuất hiện ở đầu thế kỷ XX, thậm chí những biệt thự xây dựng trước năm 1900 cũng đã mang phong cách này [12, tr. 30]. Sau năm 1900, lần lượt xuất hiện các phong cách Kiến trúc Địa phương Pháp (1900-1920), Kiến trúc Đông Dương (1920-1930) và Kiến trúc Art Deco (1930-1945) [12]. Tuy nhiên, sự phân giai đoạn các phong cách kiến trúc nói trên chỉ mang tính tương đối bởi các phong cách kiến trúc đâu đó cũng thể hiện ý thức pha trộn hình thức hiện đại với hoa văn truyền thống nhằm đáp ứng bối cảnh địa phương [42, tr. 11].

Tại Hà Nội, người Pháp xây dựng một loạt công trình dọc bờ sông Hồng do sĩ quan công chính Varen thiết kế. Sau đó, hệ thống giao thông được quy hoạch lại. Hầu hết các công trình thời phong kiến đều bị tháo dỡ và thay thế bởi những công trình mới. Năm 1883, tháp Báo Thiên bị tháo dỡ và nhà thờ Lớn được xây dựng tại đây trong hai năm 1884-1886. Đến năm 1897, toàn bộ công trình bên trong thành Hà Nội đều bị tháo dỡ và chỉ còn sót lại bậc tam cấp, đôi rồng đá ở điện Kính Thiên, cột cờ và cổng Chính Bắc [29].

Khu vực 36 phố cổ cơ bản vẫn được giữ lại nguyên trạng mà chỉ chỉnh trang lại giao thông như mở rộng đường, rải nhựa, tạo vỉa hè, xây dựng hệ thống cống rãnh và quy định vật liệu xây dựng nhằm phòng chống hỏa hoạn. Có lẽ người Pháp nhận thấy tiềm năng to lớn về hoạt động thương mại, kinh tế nên không tháo dỡ khu vực này. Như vậy, Hà Nội tồn tại song song hai kiểu cấu trúc đô thị: khu đô thị "Âu" hóa hiện đại (khu phố Pháp) được xây mới và hiện hữu bên cạnh khu đô thị truyền thống (khu vực 36 phố cổ Hà Nội). Các công trình Pháp thuộc tại Hà Nội có quy mô tương đối lớn, đa dạng với nhiều thể loại như Trường Đại học Đông Dương (nay là Đại học Quốc gia), Nhà hát Lớn Hà Nội, Bảo tàng Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia), Nhà thờ Lớn, Viện Pasteur Hà Nội (nay là Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương), Phủ Toàn quyền Đông Dương (nay là Phủ Chủ tịch),… (Hình 1, 2, 3, 4).

Hình 1. Nhà hát Lớn Hà Nội

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 2. Đại học Quốc gia

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Hình 3. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 4. Phủ Chủ tịch

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, người Pháp đã tiến hành xây dựng đô thị "Sài Gòn" hoàn toàn mới sau khi đánh chiếm thành Gia Định vào năm 1859. Sài Gòn trở thành thành phố cấp 1 theo sắc lệnh thành lập thành phố Sài Gòn của tổng thống Pháp vào năm 1877[1]. Đây là tiền đề để Sài Gòn trở thành "Hòn ngọc Viễn Đông" của Liên bang Đông Dương [34][2]. Chính vì vậy, người Pháp đã xây dựng khá nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công trình kiến trúc có quy mô lớn mà chúng vẫn còn hiện hữu đến ngày nay. Những công trình này không chỉ là công trình kiến trúc đặc sắc, thể hiện dấu ấn hình thái kiến trúc đô thị, mà còn là nhân chứng lịch sử chứng kiến bao thăng trầm, biến động và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh. Một số công trình điển hình được xây dựng thời kỳ Pháp thuộc và có niên đại trên dưới 100 năm có thể kể đến như nhà thờ Chính tòa Đức Bà Sài Gòn (tên đầy đủ là Vương cung thánh đường chính tòa Đức mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, xây dựng năm 1877), chợ Bến Thành (xây dựng năm 1912), bưu điện Trung tâm thành phố (xây dựng khoảng năm 1886-1891), nhà hát Lớn thành phố (xây dựng năm 1898), bảo tàng Lịch sử Việt Nam (xây dựng năm 1926), trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh (xây dựng năm 1898-1909),… (Hình 5, 6, 7, 8).

[1] Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc có ba thành phố cấp 1, đó là Hà Nội, Hải Phòng và Sài Gòn [23, tr. 73-74].

[2] Năm 1887, người Pháp hợp nhất bốn xứ Nam Kỳ (Cochin China), Trung Kỳ (Annam), Bắc Kỳ (Tonkin) và Cao Miên thành Liên bang Đông Dương (Union of Indochina) [55, tr. 58-59]. Đến năm 1893, Liên bang Đông Dương có thêm Lào. Tùy theo điều kiện của mỗi "quốc gia" mà người Pháp duy trì điều kiện cai trị, quân sự, chính trị khác nhau [42, tr. 163].

Hình 5. Chợ Bến Thành

(Nguồn: Phan Thế Công, chụp năm 2025)

Hình 6. Bưu điện trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Phan Thế Công, chụp năm 2025)

Hình 7. Nhà thờ Chính tòa Đức Bà Sài Gòn

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2014)

Hình 8. Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Phan Thế Công, chụp năm 2025)

Đà Nẵng thời kỳ Pháp thuộc là một trong hai thành phố cấp 2 (thành phố cấp 2 còn lại là Chợ Lớn) [23, tr. 73-74] và đóng một vai trò chiến lược khi người Pháp muốn định hướng nơi đây là một trong ba thành phố nhượng địa bậc nhất tại Việt Nam

[20, tr. 55]. Một trong những lợi thế của Đà Nẵng chính là địa thế thuận lợi về mặt hải cảng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quân sự và thương mại. Chính vì vậy mà trong hồi ký của mình, Toàn quyền Đông Dương, Paul Doumer từng cảm nhận về vùng đất Đà Nẵng vào năm 1897: "*Thật say đắm. Không có một cảnh thần tiên nào của Địa Trung Hải mà vừa đẹp mắt lại vừa hùng vĩ như vậy. Ta lấy vịnh đẹp nhất của Pháp là Villefranche, thuộc vùng Côte d'Azur để làm ví dụ; phải lấy diện tích của vịnh đó mà nhân gấp 10, 20 lần; và lấy các vùng đất cùng độ cao của các dãy núi tại vịnh đó mà nhân lên cả trăm lần, ta mới có được Đà Nẵng với vùng vịnh và đồng bằng được nhìn thấy từ đèo Hải Vân ở độ cao 500 mét so với mặt nước biển. Thật vậy, khung cảnh ở đây đủ khiến những kẻ muốn khám phá phải đi từ Pháp sang Viễn Đông để thưởng thức biết bao sự vật hấp dẫn và kỳ thú.*" [17, tr. 337]. Khác với các thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh, người Pháp không quy hoạch đô thị Đà Nẵng co cụm tập trung tại khu vực trung tâm mà phát triển mở rộng khu nhượng địa Đà Nẵng theo định hướng sau này với sự tính toán phát triển quy mô dân số trong các chu kỳ tiếp theo. Các công trình kiến trúc tại Đà Nẵng cũng không xây dựng một cách bề thế mà luôn vừa phải, có sự dung hòa giữa hai phong cách kiến trúc Âu – Á [20, tr. 56]. Theo thống kê, số lượng công trình kiến trúc Pháp thuộc tại Đà Nẵng còn hiện hữu đến năm 2019 còn khoảng 10 công trình như Bảo tàng Chăm, UBND thành phố Đà Nẵng, nhà hàng Đông Dương, công ty Cung ứng tàu biển,… (Hình 9, 10) [21, tr. 28].

Hình 9. Công ty cung ứng tàu biển
(Nguồn: Lê Minh Sơn)

Hình 10. Nhà hàng Đông Dương
(Nguồn: Lê Minh Sơn)

Huế thời Pháp thuộc là một trong sáu thành phố cấp 3 ở Trung Kỳ (Năm thành phố còn lại là Đà Lạt, Vinh - Bến Thủy, Thanh Hóa, Quy Nhơn và Phan Thiết). Ở Huế, quỹ kiến trúc Pháp thuộc không đồ sộ như các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh hay Đà Lạt. Sau sự kiện thất thủ kinh đô năm 1885, người Pháp gần như giữ nguyên kiến trúc cung đình và kiến trúc bản địa ở khu vực bờ Bắc sông Hương. Trong khi ở khu vực phía bờ Nam sông Hương, người Pháp cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc chạy dọc sông và dần phát triển quy hoạch về phía đông nam như khách sạn Saigon Morin, nhà ga Huế, tòa

Khâm sứ (nay đã xây mới), trường Quốc Học (tên đầy đủ: Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học)... (Hình 11, 12). Như vậy, sông Hương đóng vai trò là dải phân cách với bờ Bắc là khu đô thị truyền thống với kiến trúc cung đình, bản địa, trong khi khu đô thị hiện đại của người Âu được xây dựng và phát triển ở bờ Nam.

Hình 11. Trường Quốc Học
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)

Hình 12. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)

1.2. Các phong cách kiến trúc tại Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc

1.2.1. Phong cách kiến trúc Tiền thực dân (Tiền thuộc địa)

Phong cách kiến trúc này hình thành vào những năm đầu khi người Pháp đặt chân đến Việt Nam, phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình nhanh chóng và đơn giản, chủ yếu là doanh trại, trại lính và bệnh viện. Các công trình này thường theo nguyên tắc công năng duy lý. Kiến trúc có hình thức khá đơn giản, thường hai tầng, mặt bằng hình chữ nhật, với hành lang rộng bao quanh để chống nóng. Mái dốc lợp ngói hoặc lợp tôn, có thể có cửa sổ mái để thoát nhiệt. Hệ thống cửa sổ gồm hai lớp, trong kính và ngoài chớp, còn cầu thang thường được bố trí ở hai đầu hồi. Mặt đứng của công trình đơn giản, với trang trí lan can kiểu con tiện và có thể có hình trang trí đắp nổi bằng xi măng. Các vật liệu địa phương như gạch, đá, gỗ được kết hợp với kết cấu thép nhẹ mang từ Pháp ([4], [5]). Một số công trình tiêu biểu theo phong cách này bao gồm Bảo tàng Quân đội, nhà khách Quân đội ở Phạm Ngũ Lão, bệnh viện Đồn Thủy, tòa Đốc Lý (nay là UBND thành phố Hà Nội) ở Hà Nội [24], các công trình ở đồn Mang Cá, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế (gọi tắt là Trường Đại học Khoa học Huế và công trình nguyên là Sở Nội vụ triều Nguyễn tại Huế (Hình 13, 14).

Hình 13. Tòa Đốc lý
(Nguồn ảnh: [57])

Hình 14. Công trình ở đồn Mang Cá, Huế (Hiện nay thuộc Ủy ban nhân dân

phường Phú Xuân.

Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025

1.2.2. Phong cách Tân cổ điển

Phong cách Tân cổ điển chịu ảnh hưởng của các ngôn ngữ kiến trúc cổ điển Hy Lạp, La Mã, Phục Hưng, cổ điển Pháp, Baroque, Rococo… và là phong cách khá thịnh hành ở châu Âu và Bắc Mỹ vào thế kỷ XIX. Một đặc điểm dễ nhận dạng của phong cách này là tính đối xứng rõ ràng, từ tổng thể đến từng chi tiết. Ở mặt đứng, các yếu tố như thức cột cổ điển, trang trí gờ tường, phân vị cửa, gờ chỉ ở bậu cửa, lanh tô và mái được sử dụng một cách phổ biến. Khu vực sảnh chính thường có thiết kế nhô ra hoặc thụt vào, với bước cột lớn hơn để tạo điểm nhấn cho công trình. Nhìn chung, phong cách này thường được áp dụng cho những công trình có tính hoành tráng, sức biểu cảm mạnh mẽ, thể hiện sự trang nghiêm và tạo điểm nhấn cho trục phố, khu đô thị. Các công trình mang phong cách kiến trúc Tân cổ điển có thể kể đến như Dinh Toàn quyền Đông Dương (nay là Phủ Chủ tịch), Dinh Thống sứ Bắc Kỳ (nay là nhà khách Chính phủ), Nhà hát Lớn Hà Nội, Nhà hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Dân biểu Trung Kỳ (nay là trụ sở Đại học Huế),… (Hình 15).

Hình 15. Nhà hát lớn Hà Nội

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2012)

Các công trình biệt thự cũng thường được thiết kế theo phong cách này với ba dạng chính: Tân cổ điển duy lý, Tân cổ điển thuần khiết và Tân cổ điển đế chế [5]. Biệt thự Tân cổ điển duy lý thường có hệ thống cửa vuông vắn, trang trí đơn giản và không cầu kỳ, chủ yếu tập trung ở lan can, ban công và gờ cửa. Khối giữa của ngôi nhà thường nhô ra để tạo điểm nhấn, trong khi diềm mái được trang trí băng ngang.

Biệt thự Tân cổ điển thuần khiết đặc trưng bởi tính đối xứng theo phương ngang và phân vị rõ ràng theo phương thẳng đứng.

Mặt đứng của công trình trang trí nhiều hoa văn họa tiết cổ điển, nhưng tập trung chủ yếu ở khối trung tâm. Sảnh chính thường có mái dạng vòm cuốn đua ra để tạo điểm nhấn, và hệ thống cửa cũng mang hình thức vòm cuốn, khá cầu kỳ. Các cánh cửa được ngăn cách bởi trụ gạch nhỏ, trong khi diềm mái có trang trí khá phức tạp.

Biệt thự Tân cổ điển đế chế có bố cục phức tạp với nhiều hình khối đa diện. Hoa văn và họa tiết trang trí rất đa dạng và phong phú, với nhiều chủ đề khác nhau. Các hệ thống phào chỉ và trang trí ban công ở mặt đứng tạo nên phân vị ngang khá mạnh. Hệ thống cửa đa dạng với nhiều kích thước khác nhau và diềm mái thường đua ra nhiều.

1.2.3. Phong cách kiến trúc Địa phương Pháp

Các viên chức và giới thượng lưu người Pháp sau một thời gian dài làm việc và sống ở Việt Nam, họ đưa vợ con, gia đình sang Việt Nam sinh sống. Sự nhung nhớ quê hương của họ đã hình thành phong cách kiến trúc này khi họ xây dựng những ngôi nhà, biệt thự, trường học có hình thức kiến trúc giống như ở quê hương ([5], [24], [27]). Trường học mang phong cách kiến trúc này thường có 2-3 tầng, mái lợp ngói tây, bố cục mặt bằng đối xứng. Khối trung tâm thường nhô ra và cao hơn hai cánh tạo điểm nhấn cho công trình. Ở khu trung tâm thường có đồng hồ tròn ở dưới mái. Mái được đỡ bởi nhiều con sơn gỗ đơn hoặc kép. Những trường học chịu ảnh hưởng phong cách kiến trúc này như trường Albert Saraut (nay là trụ sở Ban Đối ngoại Trung ương ở 2C Hoàng Văn Thụ), trường Nữ học Pháp (nay là trụ sở Bộ Tư pháp ở 60 Trần Phú), trường Phan Đình Phùng, trường Trần Phú và trường Bưởi (Chu Văn An) (Hình 16).

Hình 16. Trường Nữ học Pháp (nay là trụ sở Bộ Tư pháp, Hà Nội).

(Nguồn: [58])

Biệt thự theo phong cách kiến trúc Địa phương Pháp thường có từ hai đến ba tầng, với tường gạch chịu lực và mái dốc lợp ngói, được đỡ bằng hệ con sơn gỗ hình tam giác. Mái nhà thường có gân và đua ra khỏi tường từ 1 đến 1,4m. Các chi tiết hoa văn trang trí chủ yếu tập trung ở hệ thống cửa và ban công.

Phong cách kiến trúc này có sự thay đổi tùy theo vùng miền ở Pháp, đặc biệt là sự khác biệt về độ dốc mái.

Ở miền Bắc Pháp, nơi có khí hậu lạnh và nhiều tuyết, mái dốc mạnh được lợp bằng ngói đá phiến màu đen, giúp hạn chế tuyết bám trên mái. Mái thường có ống khói nhô ra khỏi tường, được đỡ bằng con sơn gỗ nhẹ nhàng. Hệ thống cửa và ban công ở đây cao, hẹp, kết thúc bằng vòm cuốn đơn giản.

Biệt thự miền Trung Pháp có mái dốc vừa và hệ thống con sơn trang trí cầu kỳ. Mặt đứng của biệt thự thường ít đối xứng, với cửa sổ và ban công chiếm tỷ lệ lớn và kết thúc bằng vòm cuốn ở tầng 2. Tường biệt thự có những hoa văn trang trí, chủ yếu ở phần trên cửa và ban công, được làm từ nhiều vật liệu khác nhau như gạch trần, gạch men, hoặc vữa xi măng quét màu.

Biệt thự miền Nam Pháp và Địa Trung Hải lại có mái dốc nhỏ và ống khói thấp. Kiến trúc của các biệt thự này thường có hình khối đa dạng, với nhiều khối giật cấp. Hệ thống cửa và ban công phát triển theo phương ngang, kết thúc bằng vòm cuốn trang trí cầu kỳ ở tầng 2.

1.2.4. Phong cách kiến trúc Art Deco

Sau những năm 1920, phong cách kiến trúc Art Deco hình thành dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa lập thể trong hội họa, phi kết cấu trong kiến trúc và bài bác tính hoa mỹ, rườm rà trước đây. Phong cách này nhanh chóng lan tỏa và phát triển mạnh mẽ trên thế giới những năm 1920-1930, đặc biệt sau cuộc triển lãm nghệ thuật trang trí năm 1925 tại Paris ([5], [24])[1]. Phong cách Art Deco hướng tới sự cách tân, hạn chế tính đối xứng và các thức cột cổ điển như thường thấy ở kiến trúc Tân cổ điển. Bên cạnh đó, các công trình có mặt bằng hình chữ nhật hoặc vuông hình sắc cạnh thường được mềm mại hóa bằng những khối cong, bán nguyệt nhô ra. Nhìn chung, đặc điểm phong cách kiến trúc Art Deco thường thấy ở những hình khối đơn giản, chắc khỏe, không có chi tiết rườm rà, đầy tính thanh lịch và hiện đại. Vật liệu mới sử dụng nhiều như kính, thép, nhôm, bê tông cốt thép… Hình thức trang trí nhẹ nhàng với thép uốn ở lan can, phù điêu ở mảng tường mặt đứng, hệ cửa kính, hệ lam, giàn hoa, seno thoát nước bằng bê tông cốt thép làm mềm đi sự khô cứng của khối chủ đạo. Mái dốc lợp ngói hoặc mái bằng làm sân thượng. Một số công trình thiết kế theo phong cách này như Ngân hàng Đông Dương (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Nhà thương Rene Robin (nay là Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội), Dinh Bảo Đại, Đà Lạt, nhà in IDEO (nay là Trung tâm Văn hóa Pháp ở Hà Nội), trụ sở Phòng Thương mại và Nông nghiệp (nay là Bưu điện quốc tế ở Hà Nội), Câu lạc bộ thể thao

ở Huế (nay là nhà hàng Le Cercle),… (Hình 17).

[1] *Art Deco là kết quả từ cuộc triển lãm năm 1925 tại Paris, có tên: "L'Exposition Internationale des Arts Décoratifs et Industriels Modernes". Cuộc triển lãm này diễn ra từ tháng 4 đến tháng 10 với đỉnh cao của chuyển động nghệ thuật, ý tưởng thông minh và sự mở rộng công nghệ [47, tr. 1].*

Hình 17. Ngân hàng Đông Dương (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.)

Nguồn: [58])

1.2.5. Phong cách kiến trúc Đông Dương

Phong cách kiến trúc này là sự kết hợp giữa kỹ thuật xây dựng, công năng phương Tây với đặc điểm kiến trúc truyền thống bản địa. Nguyên nhân chính hình thành phong cách kiến trúc này là do những phong cách kiến trúc trước đây (phần lớn mang từ Pháp sang) sau nhiều năm đã bộc lộ những hạn chế, không phù hợp với khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, và truyền thống văn hóa của địa phương. Phong cách kiến trúc này phát triển từ sau năm 1920 và kiến trúc sư Ernest Hébrard được xem là người khởi xướng. Hébrard không đưa ra tiêu chí cụ thể cho kiến trúc Đông Dương mà chỉ nêu yêu cầu cho kiểu kiến trúc này, đó là: (1) thích ứng với điều kiện địa lý mỗi nước, phù hợp với khí hậu và hài hòa cảnh quan; và (2) thích ứng với văn hóa, kiến trúc mới không được mâu thuẫn với các công trình cổ cũng như tín ngưỡng, truyền thống người bản xứ [11, tr. 38].

Mặt bằng các công trình theo phong cách này vẫn theo kiểu phương Tây nhưng hình thức mặt đứng, chi tiết cấu tạo và các mô típ hoa văn trang trí có sự thay đổi theo phong cách truyền thống Á Đông. Chính vì vậy, các công trình này trở nên gần gũi, thân thiện với văn hóa bản địa mà không còn vẻ xa lạ như trước đây. Một số đặc điểm nhận diện phong cách này là hệ mái dốc được cấu tạo bởi nhiều lớp mái, lợp ngói ta. Sống mái hơi cong vút lên theo dạng đầu đao, có các trang trí phía trên theo phong cách thường gặp của kiến trúc truyền thống thuần Việt. Mái và lanh tô được đỡ bằng các con sơn gỗ. Các chi tiết hoa văn trang trí trên bề mặt tường, hành lang, lan can đều mang những ảnh

hưởng rõ rệt từ kiến trúc phương Đông, như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Campuchia,… Hệ thống cửa thường có hai lớp (trong kính và ngoài chớp). Bậu cửa và lanh tô hơi dốc có gờ để dễ dàng thoát nước. Hành lang và mái vươn rộng chống mưa, nắng, bức xạ nhiệt. Một số công trình tiêu biểu cho phong cách này có thể kể đến như Bảo tàng Louis Finot, Hà Nội (nay là Bảo tàng Lịch sử Việt Nam), Viện Pasteur Hà Nội (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Hà Nội), Đại học Quốc gia Hà Nội, Sở Tài chính Đông Dương, Hà Nội (nay là trụ sở Bộ Ngoại giao), nhà ga Đà Lạt, các biệt thự Pháp ở Hà Nội, Huế,… (Hình 18) ([4], [5], [24]).

Hình 18. Nhà ga Đà Lạt

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

1.3. Thể loại công trình kiến trúc Pháp thuộc tại Huế

Thời kỳ Pháp thuộc, khu vực bên trong kinh thành Huế cơ bản thuộc quyền quản lý của triều nhà Nguyễn, trừ đồn Mang Cá do người Pháp chiếm đóng. Sau này, một số công trình được xây dựng chịu ảnh hưởng kiến trúc phương Tây như điện Kiến Trung, lầu Tứ Phương Vô Sự và một số nhà vườn truyền thống (bên trong là hệ rường được bọc ngoài bằng tường trang trí kiến trúc phương Tây).

Ở khu vực phía Nam sông Hương, người Pháp tạo nên khu phố "Tây" với nhiều công trình mang phong cách kiến trúc Pháp. Những công trình ở khu vực này được xây dựng rất bài bản và tuân theo các nguyên tắc kiến trúc trong quy hoạch đô thị. Các công trình nằm trên trục đường Lê Lợi, dọc bờ sông Hương luôn có khoảng phân cách là cây xanh, cảnh quan, không gian mở. Các công trình này có độ cao từ 2 đến 3 tầng, có độ lùi tạo tầm nhìn và bảo vệ cảnh quan và giá trị của sông Hương. Các trục đường khác như Hoàng Hoa Thám, Lý Thường Kiệt,… có bề rộng lớn hơn so với các đường trong khu vực kinh thành. Hệ thống cấp thoát nước, vỉa hè được thiết kế

và xây dựng đầy đủ.

Cho đến năm 1920, quy hoạch đô thị Huế vẫn chưa hoàn chỉnh. Kiến trúc sư Ernest Hébrard có sơ phát vài bản quy hoạch nhưng sau đó không tiếp tục thực hiện. Đến năm 1935, kỹ sư Desmarets ký thông qua đồ án quy hoạch dựa trên nguyên tắc phân vùng đặc biệt ở các khu ở An Cựu, Phú Xuân ở phía nam. Hoàng cung và khu lăng tẩm phía tây nam cũng là yếu tố quyết định trong bản quy hoạch chung [24, tr. 247].

Tính đến nay, vẫn chưa có một nghiên cứu nào có thể khảo sát và thống kê một cách đầy đủ số lượng các công trình kiến trúc Pháp thuộc. Theo thống kê năm 2000, thành phố Huế còn khoảng 240 công trình kiến trúc xây dựng thời Pháp thuộc [10]. Đến năm 2022, con số này đã giảm xuống dưới 100 công trình và dự báo sẽ tiếp tục giảm nếu không có biện pháp bảo tồn kịp thời[1]. Đến năm 2024, ít nhất thêm bốn công trình bị tháo dỡ[2], trong khi một số công trình Pháp thuộc hiện nay đang trong tình trạng không sử dụng, bỏ trống hoặc chờ quyết định của chính quyền, chẳng hạn công trình Công ty An Tân Phú (số 148 Bùi Thị Xuân), công trình Trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tại số 26 Lê Lợi, công trình tọa lạc tại số 3 Đống Đa,… (Hình 19, 20, 21).

[1] Con số chính xác về công trình kiến trúc Pháp thuộc tại Huế hiện vẫn chưa có một nghiên cứu nào khảo sát đầy đủ. Các nghiên cứu trước đây chủ yếu khi khảo sát được khoảng 50 công trình thời kỳ Pháp thuộc như Lê Minh Sơn [22], Lương Lan Phương [18]. Một nghiên cứu khác của tác giả Dư Tôn Hoàng Long đã khảo sát 64 công trình [16]. Theo tác giả Nguyễn Thị Hiền, con số kiến trúc thuộc địa tại Huế khoảng hơn 50 nhưng con số cụ thể chưa xác định do không có cơ quan chức năng nào chịu trách nhiệm lưu trữ hoặc không công bố [9]. Đến năm 2022, nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Tùng khảo sát 77 công trình kiến trúc Pháp thuộc trong phạm vi thành phố Huế [50]. Nghiên cứu này đã khảo sát 89 công trình Pháp thuộc tại Huế. Tuy chưa khảo sát được hết toàn bộ nhưng qua những nghiên cứu trên cho thấy số lượng các công trình Pháp thuộc còn hiện hữu tại thành phố Huế chỉ có thể trên dưới 100.

[2] Những công trình bị tháo dỡ trong ba năm gần đây như dãy phòng học và hội trường của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ (xây dãy phòng học mới năm 2022), Xí nghiệp xây lắp 4 Thừa Thiên Huế ở 42 Phan Chu Trinh (năm 2023), Công ty Taxi Mai Linh ở 177 Phan Đình Phùng (cải tạo mới thành nhà hàng Tân Đông Dương năm 2023) và Cafe Garden ở đường Hà Nội (năm 2023).

Hình 19. Công ty An Tân Phú (Google ID: 16.4550, 107.5690)
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Hình 20. Trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (Google ID: 16.4657, 107.5890)
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Hình 21. Công trình tọa lạc tại số 3 Đống Đa (Google ID: 16.4588, 107.5897)
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2022)

Hầu hết các công trình thời kỳ Pháp thuộc hiện nay đều được cải tạo, cơi nới. Hiếm có công trình nào còn giữ được nguyên vẹn như từ thời điểm mới xây dựng. Công trình xây dựng sớm nhất còn hiện hữu là trường Quốc Học (năm 1896). Tuy nhiên, phần lớn các công trình kiến trúc hiện tại của trường được xây từ sau năm 1915 [35, tr. 54-59]. Khách sạn Saigon Morin xây năm 1901 với khối sảnh 2 tầng và hai cánh một tầng nhưng sau này được nâng cấp thành 4 tầng như hiện tại[1]. Công trình xây dựng khá lâu đời nhưng hình thức kiến trúc không thay đổi là dãy phòng học của trường Tiểu học Lê Lợi (năm 1902) và dãy phòng học, hội trường của trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ (năm 1903)[2]. Giai đoạn này cũng có một số công trình Pháp thuộc khác được xây dựng như ga Huế (năm 1906), cung An Định (năm 1902), Khoa Dịch tễ của Bệnh viện Trung ương Huế (1907) và một số biệt thự.

Các công trình kiến trúc Pháp thuộc tại Huế có thể chia làm bốn loại hình: kiến trúc công cộng (nhà văn hóa, nhà thể thao, nhà ga, khách sạn, trường học), kiến trúc công sở, nhà ở thuộc địa, kiến trúc tôn giáo (nhà thờ) và công trình kiến trúc khác (Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong, cung An Định).

[1] Nhóm tác giả vẫn chưa xác định được khách sạn Morin có bị đập bỏ hoàn toàn công trình 2 tầng nguyên gốc trước đây và xây mới thành 4 tầng như hiện nay hay không. Vì vậy, công trình này vẫn đưa vào danh sách nghiên cứu trong quyển sách này.

[2] Dãy phòng học và phòng hội trường của trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ đã bị tháo dỡ để xây mới vào năm 2022.

Xuân), Đại học Huế (03 Lê Lợi), Trường Đại học Khoa học Huế (77 Nguyễn Huệ), Trường Quốc Học (12 Lê Lợi),…

Nhìn chung, loại hình công trình này đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch đô thị Huế. Các vị trí trọng điểm, điểm nhấn đô thị, điểm kết nối, giao thoa giao thông thường là những công trình loại này. Ví dụ, khách sạn Saigon Morin nằm ở vị trí đắc địa, giao giữa đường Lê Lợi và đường Hùng Vương với điểm nhìn rất đẹp (Hình 22). Từ cầu Trường Tiền nhìn về khách sạn, sẽ thấy được sự đăng đối hình thức kiến trúc cổ điển. Ngược lại, từ khách sạn Saigon Morin, có thể ngắm nhìn cảnh quan thơ mộng của dòng sông Hương và cầu Trường Tiền. Nhà ga Huế nằm ở vị trí đầu đường Lê Lợi cắt qua trục đường Bùi Thị Xuân, tạo nên điểm kết nối giao thông quan trọng của đô thị Huế (Hình 23). Trục đường Lê Lợi và nhà ga Huế là điển hình của nguyên lý quy hoạch kiến trúc khi kết thúc một tuyến (đường Lê Lợi) là một điểm (nhà ga). Bên cạnh đó, các công trình thể loại này chủ yếu nằm trên trục đường Lê Lợi, là trục đường chính của đô thị Huế.

Hình 22. Không ảnh khách sạn Saigon Morin
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

Hình 23. Nhà ga Huế (Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

1.3.2. Kiến trúc công sở, nhà ở thuộc địa

Quỹ công trình Pháp có dạng công sở, nhà ở thuộc địa còn khá nhiều ở Huế. Thể loại công trình này nằm rải rác trong thành phố nhưng tập trung chủ yếu ở bờ Nam như Trung tâm Nghệ thuật Điêm Phùng Thị (27 Lê Lợi), trụ sở Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (01 Phan Bội Châu), Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (23-25 Lê Lợi), biệt thự số 05 Lý Thường Kiệt (vừa bị tháo dỡ năm 2017), trụ sở cũ của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Huế (26 Lê Lợi), trụ sở Hội Cựu chiến binh thành phố Huế (16 Hà Nội, đã tháo dỡ năm 2022), café La Gare (14 Phan Chu Trinh),… (Hình 24, 25 và 26). Các công trình này được xây dựng làm công sở hoặc nhà ở cho các công chức thời kỳ Pháp thuộc. Nhìn chung, các công

trình này thường có 2 đến 3 tầng, mang phong cách kiến trúc Địa phương Pháp và kiến trúc Đông Dương.

Hình 24. Công trình La Gare
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 25. Trụ sở Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2022)

Hình 26. Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2022)

1.3.3. Kiến trúc công trình tôn giáo

Các công trình công giáo xây dựng thời kỳ Pháp thuộc chiếm một vai trò quan trọng trong quy hoạch đô thị thời bấy giờ. Vị trí các công trình này nằm ở trung tâm đô thị và ở những vị trí điểm nhấn quan trọng. Khu vực Phủ Cam được xem là nơi tập trung khá nhiều công trình tôn giáo thời Pháp thuộc như Tổng giám mục (06 Nguyễn Trường Tộ, xây dựng khoảng năm 1935), nhà thờ Phủ Cam (đã tháo dỡ và xây mới năm 1963),

Cộng đoàn Khâm Mạng (01 kiệt 16 Đoàn Hữu Trưng, xây dựng khoảng năm 1950) (Hình 27). Một số công trình khác nằm ở vị trí khá đắc địa như Tu viện nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp (142 Nguyễn Huệ) nằm giao giữa đường Nguyễn Huệ và Nguyễn Khuyến; nhà thờ Phanxico Xavie (18 Nguyễn Tri Phương, xây dựng năm 1914) nằm ở vị trí gần các công sở, biệt thự Pháp để thuận tiện đi lại cho các công chức Pháp (Hình 28). Các công trình này có hình thức kiến trúc cổ điển với bố cục tổng thể bài bản, đối xứng.

Hình 27. Cộng đoàn Khâm Mạng
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

Hình 28. Không ảnh nhà thờ Phanxico Xavie
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

1.3.4. Công trình kiến trúc thể loại khác

Ngoài những loại công trình nêu trên, một số dạng công trình khác có thể kể đến như kinh thành Huế, một số cung điện, lăng Khải Định, cầu Trường Tiền, nhà máy và Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong (Hình 29). Kinh thành Huế được xây thời vua Gia Long (1802-1820) theo nguyên tắc phong thủy và kiến trúc truyền thống phương Đông. Nhưng rõ ràng vòng thành ngoài cùng (Kinh thành) chịu ảnh hưởng kiến trúc thành lũy phòng thủ Vauban (kiểu phòng thủ điển hình phương Tây thời bấy giờ). Cầu Trường Tiền được khởi công vào năm 1897 dưới thời vua Thành Thái (1889-1907) do đơn vị thiết kế và thi công của Pháp. Đây là công trình vượt khẩu độ lớn, sử dụng vật liệu thép. Ngoài ra, lăng vua Khải Định, cung An Định và một số công trình trong khu vực hoàng thành Huế (điện Kiến Trung, lầu Tứ Phương Vô Sự) cũng chịu ảnh hưởng các phong cách kiến trúc phương Tây.

Hình 29. Không ảnh Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

1.4. Phong cách kiến trúc Pháp thuộc tại Huế

Như đã đề cập ở trên, số lượng công trình kiến trúc Pháp thuộc tại Huế ngày càng giảm. Hầu hết các công trình thời kỳ Pháp thuộc hiện nay đều được cải tạo, cơi nới và hiếm có công trình nào còn giữ được nguyên vẹn như từ thời điểm mới xây dựng. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát thực địa 89 công trình Pháp thuộc tại thành phố Huế từ năm 2019 đến năm 2025. Các công trình này được chụp ảnh hiện trạng, thu thập thông tin cơ bản về vị trí tọa lạc, năm xây dựng, công năng sử dụng và đo vẽ mặt bằng (Hình 30 và Bảng 1).

Trong số 89 công trình được khảo sát, có 43 công trình không rõ năm xây dựng. Tuy nhiên, dựa vào hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng, kết cấu cũng như tìm hiểu từ người dân địa phương thì có thể khẳng định những công trình này được xây dựng từ năm 1954 trở về trước. Một số công trình khác, chỉ có thể xác định niên đại xây dựng theo giai đoạn, ví dụ trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật và nhà tư ở số 02 Nguyễn Huệ (xây trước năm 1920), nhà Lưu niệm Đức Từ Cung (đầu thế kỷ XX), trụ sở Công an phường Phú Nhuận và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (xây khoảng những năm 195x).

Hình 30. Bản đồ phân bố các công trình Pháp thuộc tại thành phố Huế

(Nguồn: tác giả)[1]

[1]*Một số công trình có nhiều công trình riêng lẻ trong khuôn viên như trường Quốc Học, trường Hai Bà Trưng, Bệnh viện Trung ương Huế, và trường Cao đẳng Công nghiệp, nhưng ở bản đồ trên vẫn gộp chung thành một.*

Bảng 1. Danh sách các công trình Pháp thuộc được khảo sát[1]

[1] *Tính đến năm 2025, một số công trình trong Bảng 1 đã bị tháo dỡ như công trình số 16, 21, 40, 43, 55 và 73.*

STT	Công trình / Địa chỉ	Phong cách kiến trúc
1	Ga Huế / 02 Bùi Thị Xuân	Tân cổ điển
2	Học viện Âm nhạc Huế / 01 Lê Lợi	Tân cổ điển
3	Trụ sở Đại học Huế / 03 Lê Lợi	Tân cổ điển
4	KS Azerai / 05 Lê Lợi	Art Deco
5	Đài chiến sĩ trận vong / Lê Lợi	Đông Dương
6	Trường Quốc Học / 12 Lê Lợi	Tân cổ điển / Địa phương Pháp
7	Trường Hai Bà Trưng / 14 Lê Lợi	Tân cổ điển / Địa phương Pháp / Đông Dương
8	Bệnh viện Trung ương Huế / 18 Lê Lợi	Tiền thuộc địa / Địa phương Pháp
9	Nhà hàng Le Cercle / 11 Lê Lợi	Art Deco
10	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao / 23-25 Lê Lợi	Tân cổ điển
11	Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị / 27 Lê Lợi	Tân cổ điển / Địa phương Pháp
12	Khách sạn Saigon Morin / 30 Lê Lợi	Tân cổ điển
13	Nguyên trụ sở Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật / 26 Lê Lợi	Địa phương Pháp
14	Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch / 04 Hoàng Hoa Thám	Địa phương Pháp
15	Trường Lê Lợi / 01 Nguyễn Tri Phương	Tân cổ điển / Địa phương Pháp
16	Trường Nguyễn Trường Tộ / 03 Nguyễn Tri Phương	Tân cổ điển
17	Nhà thờ Phanxico Xavie / 18 Nguyễn Tri Phương	Tân cổ điển (Roman)

89 công trình được khảo sát có thể chia làm sáu phong cách kiến trúc: Tiền thuộc địa; Cổ điển/ Tân cổ điển; Địa phương Pháp; Art Deco; Đông Dương; và Phong cách khác (Hình 31). Trong đó, một số công trình có sự ảnh hưởng nhiều phong cách kiến trúc. Ví dụ trường Hai Bà Trưng mang phong cách kiến trúc Tân cổ điển ở hàng rào, các thức cột cách điệu tại các khối phòng học và hội trường. Nhưng các con sơn, gạch cuốn trên hệ thống cửa sổ, lò sưởi lại chịu ảnh hưởng kiến trúc Địa phương Pháp. Các lớp mái khối hội trường và hình thức cổng của trường Hai Bà Trưng lại chịu ảnh hưởng kiến trúc Đông Dương. Tương tự như vậy, ở Bệnh viện Trung ương Huế, nhà truyền thống chịu ảnh hưởng kiến trúc Địa phương Pháp, trong khi tòa nhà Khoa Giải phẫu bệnh và Khoa Sản cũ lần lượt chịu ảnh hưởng kiến trúc Tân cổ điển và Tiền thuộc địa. Nghiên cứu này chỉ đánh giá, phân loại dựa trên phong cách kiến trúc chính của các công trình khảo sát.

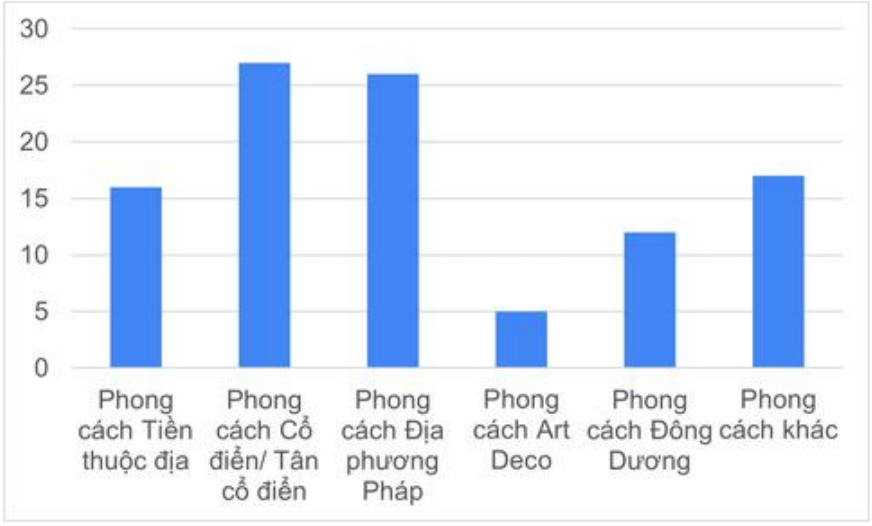

Hình 31. Phân loại phong cách kiến trúc các công trình được khảo sát

(Nguồn: tác giả)

1.4.1. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc Tiền thuộc địa tại Huế

Ở Huế, những công trình có phong cách kiến trúc Tiền thuộc địa thường được xây dựng vào giai đoạn đầu thời kỳ Pháp thuộc và tập trung chủ yếu ở các trại lính, doanh trại, kho,… Hiện nay, những công trình thể loại trên gần như bị tháo dỡ và phần lớn chỉ còn hiện hữu ở khu vực đồn Mang Cá trong kinh thành (Hình 32)[1].

[1]*Các công trình ở khu vực đồn Mang Cá cũng có phong cách kiến trúc Tiền thuộc địa. Vì khu vực này trước đây thuộc quân đội (đến năm 2025 mới bàn giao thành trụ sở phường Thuận Hóa), nên nhóm tác giả chưa khảo sát được.*

Một số công trình được khảo sát thuộc phong cách này có thể kể đến như Trung tâm Văn hóa Thanh niên, dãy nhà Khoa Bệnh phổi (Khoa Dịch tễ trước đây) và Trường Đại học Khoa học Huế là những công trình chịu ảnh hưởng phong cách này. Thực tế thì công trình Trung tâm Văn hóa Thanh niên có kiến trúc mang tính chất của công trình thi đấu thể thao trong nhà. Vì vậy, hình thức công trình này gần như không có giá trị thẩm mỹ, chủ yếu coi trọng về công năng duy lý. Khoa Bệnh phổi có hình thức kiến trúc đơn giản, hành lang chạy dài ở mặt trước và sau, cầu thang ở hai đầu hồi (Hình 33).

Hình 32. Đồn bộ binh thuộc địa Pháp ở Mang Cá, Huế

(Nguồn: [65])

Hình 33. Khoa Bệnh phổi

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

Trường Đại học Khoa học Huế nguyên là trường Thiên Hữu (hoặc Thiên Hựu), được thành lập năm 1933 [3, tr. 321] nhưng

công trình có lẽ đã được xây dựng trước đó. Lúc đầu, chỉ có công trình chính (nhà A hiện tại) được xây dựng và có thêm một công trình nhỏ ở bên phải (Hình 34). Không ảnh khoảng năm 1920 của Terry Bennett cho thấy phần nối công trình chính là hội trường (nguyên là nhà nguyện) và hai dãy nhà phía sau ở hai bên đã được xây dựng (Hình 35). Cho đến hiện tại, kiến trúc công trình cơ bản không có sự thay đổi nào đáng kể.

Hình 34. Trường Thiên Hựu năm 1910

(Nguồn: [63])

Hình 35. Trường Thiên Hựu năm 1920

(ảnh: Terry Bennett)

Công trình chính của trường (dãy nhà A) có kiến trúc đơn giản với các hệ cột vuông vắn (Hình 36, 37). Mặt bằng dãy nhà có dạng hình chữ nhật với hành lang rộng trước sau. Công trình có tỷ lệ khá hài hòa, cân đối, hình khối đẹp. Các phân vị ngang và thẳng đứng rõ ràng. Riêng khối sảnh chính có bước cột rộng nhất và được nhô ra với bốn cột vuông tạo điểm nhấn. Công trình có kết cấu tường chịu lực, sàn bê tông. Ở hai đầu hồi hai bên là cầu thang và có bước cột rộng hơn. Hệ cửa gỗ hai lớp trong kính ngoài chớp rất phù hợp với khí hậu nhiệt đới ẩm tại Huế.

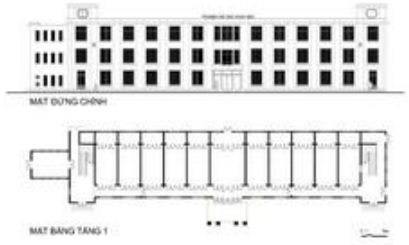

Hình 36. Bản vẽ mặt đứng và mặt bằng Trường Đại học Khoa học Huế

(Nguồn: tác giả)

Hình 37. Trường Đại học Khoa học Huế

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

1.4.2. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc Cổ điển/ Tân cổ điển tại Huế

Các công trình chịu ảnh hưởng phong cách này chiếm số lượng lớn nhất, tập trung chủ yếu ở thể loại công cộng và công sở[1]. Hầu hết các công trình này có tính đối xứng nghiêm ngặt từ mặt bằng đến mặt đứng, hệ thống cửa hai lớp trong kính ngoài chớp (trụ sở Đại học Huế, ga Huế, nhà thờ Phanxico Xavie, nhà

lưu niệm Đức cha Phan Văn Thuận,…) (Hình 38). Khối sảnh chính giữa thường được nhấn mạnh bằng cách nhô ra, thụt vào hoặc có bước cột lớn hơn (tu viện Dòng Chúa Cứu Thế của nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, trụ sở Đại học Huế,…) (Hình 39). Các trang trí cổ điển, thức cột được thể hiện ở các trụ cột hoặc tường đắp giả cột, lan can kiểu con tiện hay hình lục bình, hệ thống cửa (Học viện Âm nhạc Huế, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, khách sạn Saigon Morin, Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị,…) (Hình 40).

[1]*Các công trình công giáo, nhà thờ có kiến trúc Roman, Gothic được nhóm tác giả xếp vào phong cách này.*

Hình 38. Nhà lưu niệm Đức cha Phan Văn Thuận
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)

Hình 39. Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)

Hình 40. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)

Các công trình Pháp thuộc ở Huế theo phong cách kiến trúc này có đặc điểm chung là hình thức được giản lược bớt chứ không cầu kỳ, phức tạp như nguyên gốc. Những thức cột cổ điển, các gờ chỉ, họa tiết được đơn giản hóa hoặc trang trí vừa phải.

Một trong những công trình điển hình cho phong cách này là trụ sở Đại học Huế (Hình 41). Công trình nguyên là Viện Dân

biểu Trung Kỳ, được xây dựng năm 1927. Qua khảo sát, kiến trúc công trình gần như không thay đổi đáng kể trừ những lần cải tạo nhỏ như thay mái ngói, cầu phong, sơn lại tường, trần,… Công trình có hình khối đăng đối, đẹp và hài hòa. Mặt đứng một tầng, ảnh hưởng phong cách Tân cổ điển duy lý. Các hàng cột phía trước có gờ lõm mô phỏng thức cột cổ điển nhưng đã cách điệu đơn giản. Chi tiết trang trí mang đường nét rõ ràng, mạnh mẽ. Khối sảnh chính nhô ra tạo điểm nhấn. Diềm mái băng ngang với các trang trí theo hình kỷ hà.

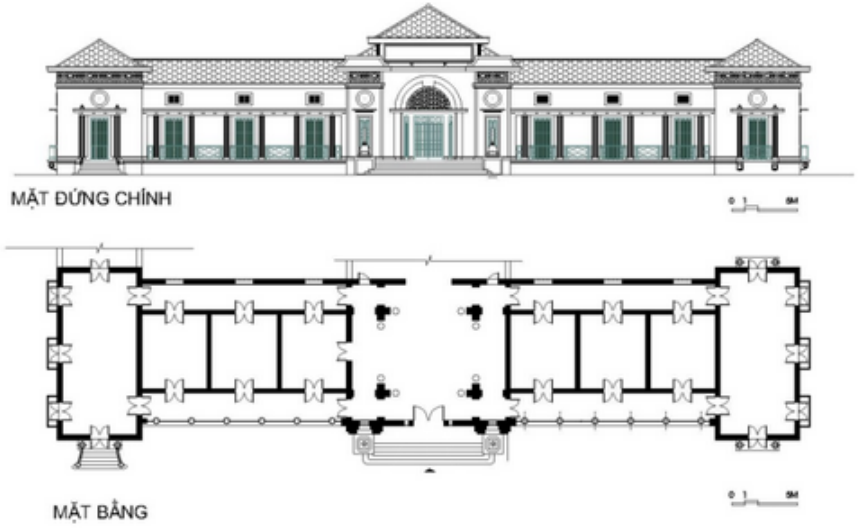

Hình 41. Bản vẽ mặt đứng và mặt bằng trụ sở Đại học Huế

(Nguồn: tác giả)

1.4.3. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc Địa phương Pháp tại Huế

Các công trình chịu ảnh hưởng kiến trúc Địa phương Pháp tập trung chủ yếu ở các trường học (trường Cao đẳng Công nghiệp, trường Tiểu học Lê Lợi, trường Hai Bà Trưng,…) và các biệt thự, công thự (trụ sở cũ Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch, công trình La Gare, văn phòng đại diện KOICA,…). Ngoài ra, một số ít công trình công sở cũng chịu ảnh hưởng phong cách này như Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố, trụ sở Công an thành phố,… Đặc điểm chung của các công trình này đó là mái dốc, hệ con sơn gỗ hình tam giác có đuôi khá dài. Phần tường dưới mái và trên cửa thường trang trí bởi gạch vòm cuốn hoặc sơn sần có màu khá nổi bật.

Dãy nhà truyền thống trong khuôn viên trường Cao đẳng Công nghiệp Huế (trường Kỹ nghệ thực hành trước đây) được xem là ví dụ điển hình cho các trường học mang phong cách Địa phương Pháp (Hình 42). Công trình này trước đây là hiệu bộ và làm việc của phòng ban trong nhà trường.

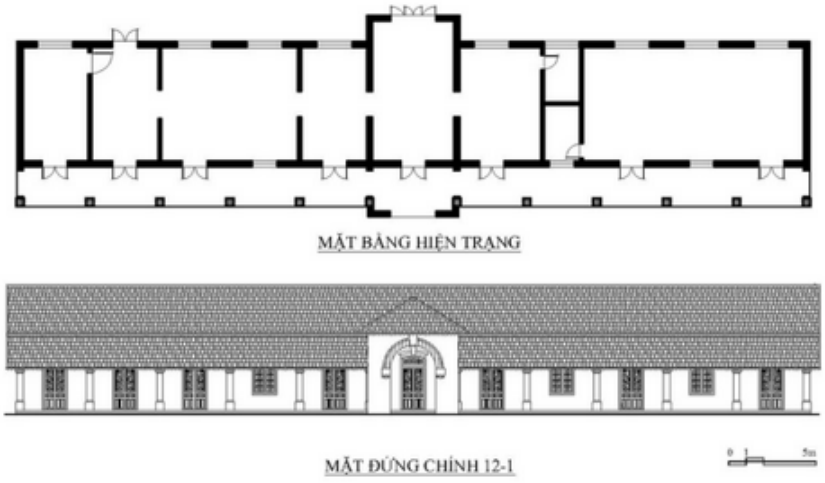

Hình 42. Bản vẽ mặt đứng và mặt bằng dãy nhà truyền thống, trường Cao đẳng Công nghiệp

(Nguồn: tác giả)

Công trình này cơ bản có những lần cải tạo nhỏ nhưng vẫn giữ nguyên kết cấu và hình khối kiến trúc như trước đây. Kết cấu nhà một tầng, tường gạch chịu lực kết hợp vì kèo gỗ, trần gỗ. Mặt bằng và mặt đứng đăng đối. Các bước cột có khẩu độ 4m nhưng riêng khối sảnh chính có khẩu độ bước cột lớn hơn (5m) tạo điểm nhấn cho công trình. Khối sảnh chính này xây gạch vòm với trang trí màu đỏ gạch. Hệ thống cửa hai lớp trong kính ngoài chớp cùng với dãy hành lang rộng 2,3m tạo hiệu quả che nắng và thông gió tự nhiên. Điểm đặc biệt ở công trình này là mái có 2 lớp cao thấp tạo cảm giác hài hòa gần gũi với kiến trúc bản địa thường thấy ở Huế.

Các công trình biệt thự mang phong cách Địa phương Pháp có hình thức kiến trúc khá đa dạng. Thông thường, những nhà một tầng có phần sảnh nhô ra tạo điểm nhấn (Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch, văn phòng đại diện KOICA, công ty Thành Đạt) hoặc hệ tường tạo vòm cuốn có mái (Trung tâm vận chuyển cấp cứu, trụ sở Công an phường Vĩnh Ninh, Công ty Xây lắp Bưu điện Huế). Các góc tường thường có gờ phân vị ngang, trên mái có ống khói lò sưởi. Công trình nguyên trụ sở Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật khá đặc biệt khi có 2 tầng (Hình 43).

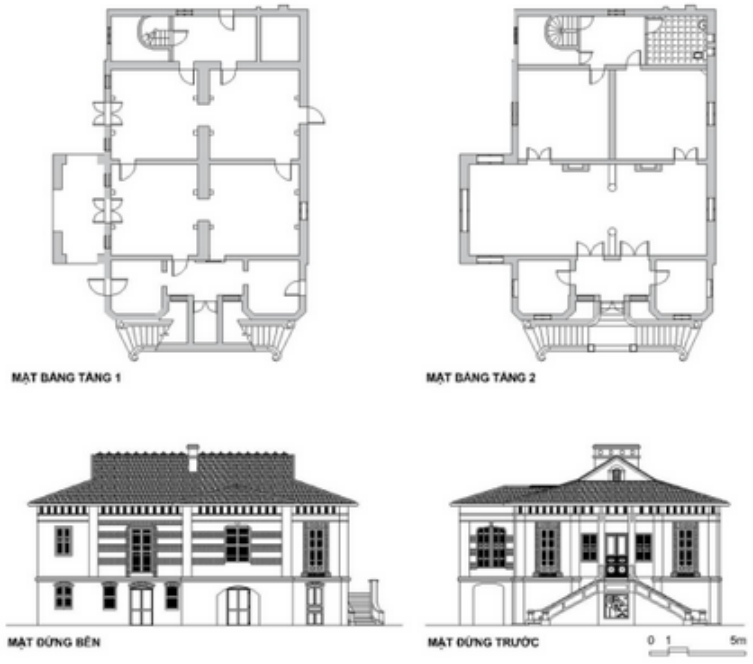

Hình 43. Bản vẽ mặt đứng và mặt bằng Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật

(Nguồn: tác giả)

Tầng 1 thực tế có công năng nguyên thủy là kho và hầm rượu. Tầng 2 là phòng ngủ, sinh hoạt chung. Mặt đứng đối xứng nhưng bên hông có khối lồi ra tạo tính phi đối xứng. Hình thức kiến trúc theo nguyên tắc ổn định cân bằng với khối đế đặc. Khối mặt đứng phía trên có những trang trí gờ lõm theo phân vị ngang với các gạch nung. Sảnh công trình được nhấn mạnh với cách bố trí hai lối lên hai bên. Kết cấu tường gạch chịu lực với sàn bê tông cốt tre. Hệ thống cửa hai lớp trong kính ngoài chớp. Hệ mái có ống khói lò sưởi nhô lên cao khá hài hòa. Những đặc điểm này mang ảnh hưởng phong cách kiến trúc ở miền nam nước Pháp. Tuy nhiên, công trình này có ảnh hưởng kiến trúc truyền thống Huế với mái được chia nhỏ nhiều mặt.

1.4.4. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc Art Deco tại Huế

Trong 89 công trình Pháp thuộc được khảo sát tại Huế, chỉ có 5 công trình chịu ảnh hưởng phong cách Art Deco. Đặc điểm chung các công trình này là sự đơn giản, vuông vức ở mặt đứng với cửa kính băng ngang. Những chi tiết rườm rà, phức tạp của kiến trúc cổ điển gần như không xuất hiện tại các công trình này. Hình khối kiến trúc phân vị ngang dọc rõ ràng, chủ yếu là những mảng tường phẳng ít trang trí hoặc trang trí bởi các mảng phù điêu đắp nổi như thể hiện ở biệt thự tọa lạc tại số 3 Đống Đa (Hình 44). Khối cong tại không gian sảnh giúp công trình trở nên thanh thoát và nhẹ nhàng (Hình 45). Kết cấu sàn, mái của các công trình này thường là bê tông cốt thép.

Hình 44. Biệt thự số 3 Đống Đa
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)

Hình 45. Khách sạn Azerai
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

1.4.5. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc Đông Dương tại Huế

Các công trình Pháp thuộc mang phong cách này chủ yếu được nhận diện ở hình khối mặt đứng qua các hoa văn trang trí và các mô típ gần gũi với kiến trúc truyền thống. Trong khi công năng, mặt bằng và kết cấu chịu ảnh hưởng kiến trúc phương Tây. Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong có hình khối mang hình tượng bình phong truyền thống Huế. Trong khi đó, một số công trình khác có hệ thống mái nhiều lớp, con sơn kiểu đầu đao theo kiến trúc truyền thống Việt (chủ yếu các công trình nhà tư, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế) hoặc có những hoa văn trang trí với các chủ đề truyền thống (Công ty An Phú Tân) (Hình 46, 47). Một thể loại khác thuộc phong cách kiến trúc Đông Dương mang đặc trưng Huế đó là các công trình cung điện với các hoa văn trang trí chịu ảnh hưởng kiến trúc cung đình như cung An Định (Hình 48). Ngoài ra, những công trình thuộc phong cách này có thể được xây phù hợp với khí hậu nhiệt đới ẩm với tường dày, hệ cửa 2 lớp trong kính ngoài chớp, bậu cửa và ô văng có độ dốc, có gờ móc nước,… Những đặc điểm này giúp cải thiện vi khí hậu trong công trình, giảm bức xạ mặt trời, tăng cường thông gió tự nhiên và chống ẩm hiệu quả.

Hình 46. Nhiều lớp mái và con sơn dạng đầu đao ở Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 47. Công ty An Phú Tân
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 48. Cung An Định

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2020)

1.4.6. Đặc điểm các công trình phong cách kiến trúc khác tại Huế

Các công trình thuộc phong cách này chiếm tỷ lệ khá lớn với 17 công trình và tập trung ở biệt thự, nhà tư. Các công trình này không theo phong cách kiến trúc nào và chủ yếu xây dựng vào khoảng những năm đầu 1950. Vì vậy mà hình thức kiến trúc đơn giản, mái ngói, con sơn bê tông đua ra đỡ mái, ban công với những lan can bê tông phân vị ngang,… (Hình 49). Các công trình một tầng thường có kết cấu tường gạch chịu lực, tuy nhiên vẫn xuất hiện cột bê tông ở hiên. Tường dày, vuông vắn và ít có trang trí. Ở khoảng không gian áp mái thường có những ô cửa nhỏ hoặc hoa gió để tạo thông gió. Các công trình cao 2-3 tầng cơ bản có kết cấu tường gạch dày, sàn bê tông cốt thép hoặc cốt tre. Mặt đứng vuông vắn, không có gờ phào. Trên các cửa thường có ô văng bê tông, con sơn đỡ mái là những thanh bê tông sơn trắng. Ban công có lan can bê tông theo phân vị ngang (Hình 50). Những kiểu lan can ban công này khá phổ biến đối với kiến trúc Huế giai đoạn 1954 - 1975. Tuy nhiên, hình thức này cũng đã xuất hiện trước đây như ở dãy nhà dịch tễ bệnh viện Trung ương Huế. Có thể nói, các công trình mang phong cách này ít có giá trị về mặt thẩm mỹ.

Hình 49. Công trình ở 19/43 Lý Thường Kiệt

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

Hình 50. Công trình ở 76 Hai Bà Trưng

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

1.5. Tiểu kết chương 1

Quỹ kiến trúc Pháp thuộc tại Huế tuy không đồ sộ như các tỉnh, thành khác ở Việt Nam, nhưng số lượng công trình đang hiện diện cho đến nay vẫn còn trên dưới 100. Các công trình này thuộc nhiều thể loại khác nhau như công trình công cộng, công sở, biệt thự, tôn giáo,… Tám chín công trình được khảo sát được chia thành sáu phong cách kiến trúc và có đặc điểm nhận diện như thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm phong cách kiến trúc Pháp thuộc tại Huế

STT	Phong cách kiến trúc	Đặc điểm nhận diện
1	Kiến trúc Tiền thuộc địa	Phong cách kiến trúc đơn giản và ít có giá trị thẩm mỹ. Mặt bằng có hành lang bao quanh, hai đầu hồi thường bố trí thang.
2	Cổ điển/ Tân cổ điển	Mặt bằng và mặt đứng có tính đăng đối. Sảnh chính thường lồi ra phía trước và có bước cột rộng hơn hai bên, tạo điểm nhấn cho công trình. Một số công trình có thể có năm khối, gồm ba khối lồi và hai khối lõm theo kiến trúc cổ điển. Các trang trí và thức cổ điển có thể sử dụng ở các cột, ban công, hệ thống cửa đi và cửa sổ. Tuy nhiên, các trang trí ở các công trình tại Huế thường đơn giản và giản lược so với nguyên mẫu của phong cách cổ điển phương Tây.
3	Kiến trúc Địa phương Pháp	Các công trình phong cách này tập trung chủ yếu ở trường học và biệt thự/ nhà tư. Công trình thường có mái dốc, con sơn đơn hoặc kép bằng gỗ, hệ thống cửa hai lớp, và mặt bằng có lò sưởi nối thẳng với ống khói nhô hẳn lên trên mái.
4	Art Deco	Đặc điểm nhận diện các công trình mang phong cách này là đơn giản và phân vị rõ ràng theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng. Tường phẳng, ít hoa văn trang trí, có thể có mảng phù điêu. Ở sảnh thường được thiết kế một khối tròn (cong) tạo điểm nhấn công trình.
5	Kiến trúc Đông Dương	Công trình phong cách này có kết cấu, cấu trúc ảnh hưởng phương Tây. Tuy nhiên, hình khối mặt đứng, trang trí lại ảnh hưởng kiến trúc truyền thống và cung đình như nhiều lớp mái, con sơn đúc hình ảnh đầu đao, trang trí hoa văn bắt nguồn từ thiết kế truyền thống và cung đình.
6	Phong cách kiến trúc khác	Các công trình tư ở Huế thường có phong cách này. Hình khối thường đơn giản và có mái dốc. Các con sơn, ban công và lanh tô bằng bê tông. Hình thức kiến trúc ít có tính thẩm mỹ.

Chương 2:
KHU PHỐ "TÂY" TẠI HUẾ

2.1. Quá trình hình thành kiến trúc phố "Tây" tại Huế

Thời kỳ Pháp thuộc, người Pháp đã quy hoạch khá bài bản đối với đô thị kiến trúc Huế. Định hướng quy hoạch của người Pháp đó là phát triển Huế theo sơ đồ 2 cực cách biệt khu vực người Âu và người bản xứ. Mặc dù kiến trúc sư Ernest Hébrard đã có sơ phát vài bản quy hoạch nhưng không được thực thi. Đến năm 1935, kỹ sư Desmarets ký thông qua đồ án dựa trên nguyên tắc phân vùng đặc biệt ở các khu ở An Cựu, Phú Xuân ở phía nam. Hoàng cung và khu lăng tẩm phía tây nam cũng là yếu tố quyết định trong bản quy hoạch chung [24, tr. 274].

Trục phố Lê Lợi (trước đây có tên là Jules Ferry) được biết đến là khu phố "Tây" thời kỳ Pháp thuộc tại Huế[1]. Đây là trục phố cốt lõi hình thành và tạo tiền đề phát triển đô thị Huế sau này. Ban đầu, dọc bờ sông Hương ở phía Nam là trại Thủy sư, được xây dựng vào năm 1806. Trại có khoảng 6.200 lính thủy, ăn ở và sinh hoạt trong 15 dãy nhà lợp tranh [7]. Điều này được thể hiện ở bản đồ kinh thành Huế năm 1885 khi các trại thủy sư được nằm dọc theo bờ sông (Hình 51).

[1]Phố "Tây" tại Huế có thể hiểu là khu vực đô thị của người Pháp tại Huế, mang đặc trưng quy hoạch, kiến trúc và chức năng phương Tây, đối lập với khu phố bản địa truyền thống. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, khu phố "Tây" được giới hạn ở trục đường Lê Lợi hiện tại tại thành phố Huế.

Theo Điều 20 của Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874, tổng thống Pháp đã cử một viên quan chức hàng bộ trưởng đến để giao thiệp với triều đình nhà Nguyễn. Năm 1875, ông Rheinard des Essarts, xuất thân đại úy lính thủy đánh bộ, là người đại diện nước Pháp đầu tiên được cử đến Huế và thực hiện nhiệm vụ đầu tiên là tìm vị trí để xây nhà Trú sứ. Sau nhiều lần điều đình với triều nhà Nguyễn, vị trí tòa Trú sứ được chọn ở trên khu đất vuông có cạnh 200m tại bờ Nam sông Hương, đối diện với chợ Đông Ba bên kia sông và là vị trí của Trường Đại học Sư phạm Huế (tên đầy đủ: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế) hiện nay [7].

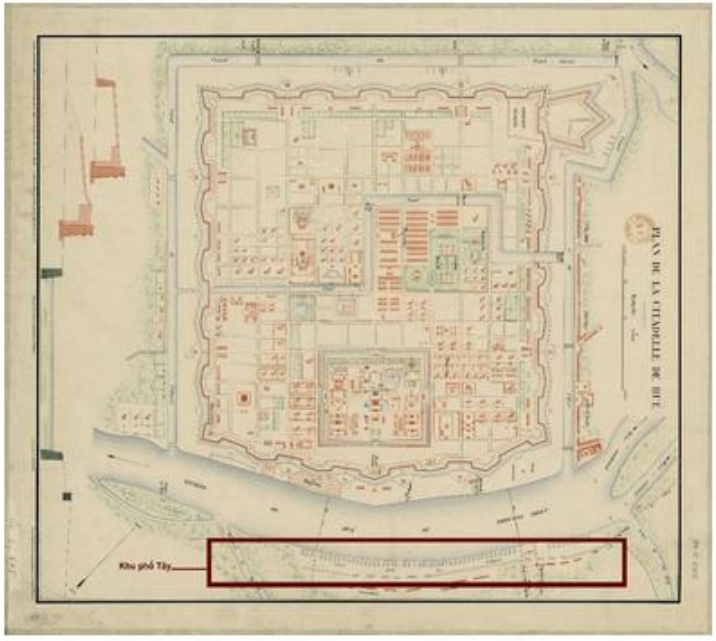

Hình 51. Bản đồ kinh thành Huế năm 1885
(Nguồn: [60])

Tòa Trú sứ được xây dựng vào năm 1876 và đây được xem là công trình đầu tiên của người Pháp trên trục phố Lê Lợi (Hình 52). Vật liệu xây dựng công trình được chở từ Sài Gòn, do một kíp thợ người Hoa xây với kinh phí tốn gần 1 triệu quan Pháp. Tuy nhiên, Rheinart bị triệu hồi trước khi công trình Trú sứ được xây dựng xong. Người kế nhiệm, ông Philastre de Champeaux đến thay và cắt băng khánh thành vào tháng 7/1878 [37, tr. 172]. Sau này, theo Hòa ước Quý Mùi năm 1883, đại diện của Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển Trung Kỳ [7]. Công trình này được xây dựng hai tầng với phong cách kiến trúc cổ điển. Bên phải là tòa nhà dùng làm văn phòng và phía sau là dãy nhà dành cho các sĩ quan và binh sĩ ăn ở [2, tr. 582]. Đến năm 1945, công trình này hoàn toàn đổ nát và sau đó, trường Kiểu mẫu Huế được xây dựng trên nền cũ của tòa Khâm sứ vào năm 1963 với sự giúp đỡ của Đại học Ohio, Mỹ ([2, tr. 581] và [3, tr. 320]). Hiện nay, vị trí này là Trường Đại học Sư phạm Huế.

Hình 52. Công trình tòa Khâm sứ Trung Kỳ năm 1900 *(Nguồn: [48, tr. 53])*

(Nguồn: [48, tr. 53])

Năm 1885, chính quyền Pháp cử một công sứ đứng đầu phủ Thừa Thiên và là người thay mặt khâm sứ chỉ đạo mọi hoạt động cấp tỉnh trở xuống [33]. Sau đó một năm, tòa nhà văn phòng làm việc của các bộ phận thuộc Dinh Công sứ được xây dựng theo sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 3/2/1886 (Hình 53) [2, tr. 584][1]. Công trình này đã bị tháo dỡ và được xây mới thành Bảo tàng Hồ Chí Minh như hiện nay. Dinh công sứ nằm đối diện bên kia phố Lê Lợi và chếch về phía đông tại vị trí hiện nay của Nhà Thiếu nhi Huế ở số 8 Lê Lợi (Hình 54)[2]. Công trình này cũng đã bị tháo dỡ và xây mới.

[1]Theo Tim Doling, đây là Văn phòng Thị trưởng Huế [56. tr. 288-289).

[2]Dinh công sứ xây năm 1897, trước đây là Phủ Toàn quyền Pháp tại Trung Kỳ [25, tr. 269]. Tuy nhiên, nghiên cứu của Tim Doling đề cập tòa nhà này xây năm 1907 [56, tr. 288].

Trong những năm giai đoạn đầu này, một số công trình khác cũng được xây dựng. Phủ Thừa Thiên (Hôtel du Chef de la Province) trước ở trong khu vực kinh thành. Đến năm 1899, dời về vị trí tại số 16 Lê Lợi. Công trình này đã bị tháo dỡ và được xây mới, hiện nay là trụ sở UBND thành phố Huế ([2, tr, 583] và [56, tr. 286]).

Hình 53. Công trình tòa Công sứ *(Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh, ảnh chụp khoảng năm 200x)*

Hình 54. Công trình Dinh Công sứ trước năm 1997 *(Nguồn: ảnh lưu trữ Nhà Thiếu nhi Huế; link ảnh: [66])*

Năm 1894, triều đình nhà Nguyễn thành lập nhà thương ở vị trí trên nền

một phòng dành cho quan chức Việt năm 1909). Vì vậy, các công trình trong bệnh viện chủ yếu được xây dựng sau năm 1907. Tính đến năm 1910, có khoảng 25 công trình lớn nhỏ trong bệnh viện (Hình 55) ([35, tr. 47], [56, tr. 286]). Các công trình Pháp thuộc còn tồn tại trong khuôn viên bệnh viện có thể thấy như Khoa Giải phẫu bệnh, Khoa Sản cũ, Nhà truyền thống và Khoa Ngoại thần kinh. Ngoài ra, có hai dãy công trình thuộc bệnh viện, tọa lạc ở đường Ngô Quyền cơ bản vẫn còn giữ nguyên hình khối ban đầu.

Hình 55. Khoa Nhi, bệnh viện Trung ương Huế (Nguồn: John Dominis, chụp năm 1961. *Link ảnh: [59]*)

Năm 1896, trường Quốc Học thành lập với tên École Primaire Supérieure (Trường Cao đẳng Tiểu học) (Hình 56). Kiến trúc nhà trường ban đầu gồm tòa nhà Đốc học 3 gian - 2 chái. Đến năm 1898, trường xây thêm hai dãy phòng học gồm dãy trước 30 gian, dãy sau 16 gian. Ở phía sau nhà Đốc học xây thêm bốn ngôi nhà vuông. Bốn mặt trường xây hàng rào bao bọc và cổng hai tầng (xây năm 1897) [1]. Các công trình trong trường bị cháy hai lần vào năm 1902 và 1911 và sau đó được xây lại bằng gạch ngói trong các năm 1912-1917. Năm 1915, trường được xây dựng lại với những công trình kiên cố theo phong cách phương Tây do thầu khoán Leroy với hàng trăm thợ thi công [32, tr. 114]. Như vậy, hầu hết các công trình ở trường Quốc Học đều được xây dựng sau 1915 (Hình 57). Các công trình được xây dựng từ thời kỳ Pháp thuộc còn tồn tại có thể kể đến như hai dãy phòng học chính, Nhà truyền thống, Nhà hiệu bộ và Nhà chơi (khu hội trường).

Hình 56. Trường Quốc Học khi mới xây dựng
(Nguồn: [6])

Cầu Trường Tiền (tên ban đầu là cầu Thành Thái) được xây dựng năm 1897 và hoàn thành năm 1900. Lúc đầu, vài cầu bằng sắt và ván được làm bằng gỗ lim. Năm 1904, cầu bị sụp bốn vài do bão và được sửa lại bằng bê tông cốt thép vào năm 1906. Trải qua nhiều lần hư hại, cải tạo, cầu có hình dáng như hiện nay (Hình 58) [1]. Nhiều nghiên cứu trước đây cho rằng cầu được thiết kế và thi công bởi hãng Eiffel, tuy nhiên tác giả Minh Tự đã xác định cây cầu này được thiết kế bởi hãng Schneider et Cie et Letellier [28].

Hình 57. Khu hội trường trường Quốc Học
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Hình 58. Cầu Trường Tiền *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)*

Trên trục phố, Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương cũng được xây dựng trong thời kỳ này [33]. Công trình này đã bị tháo dỡ và xây mới, nay là Viện Chuyển đổi số và Học liệu - Đại học Huế. Theo hồi ký của Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer về khu vực hữu ngạn sông Hương giai đoạn 1897-1902 thì "*… khu trụ sở Pháp trước kia nằm bên tả ngạn sông Hương. Bên hữu ngạn, phủ Khâm sứ cũ nay đã trở thành các khu ký túc xá Đại học và các doanh trại bộ binh. Có 5 hay 6 ngôi nhà của viên chức, một khách sạn nhỏ được điều hành bởi M. Bogaert. Đó là những gì người Pháp có ở Huế, thành phố chỉ có như vậy…*" [17, tr. 318]. Như vậy, có thể suy luận các công trình như trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (số 26 Lê Lợi hiện nay) và công trình số 4 Hoàng Hoa Thám hiện nay có thể

đã được xây dựng vào thời điểm trước 1903 [29, tr. 113] (Hình 59, 60).

Hình 59. Trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2020)*

Khách sạn Saigon Morin xây dựng năm 1901 và là khách sạn đầu tiên ở Trung Kỳ. Doanh nhân người Pháp tên H. Bogaert là chủ nhân đầu tiên của khách sạn. Khách sạn ban đầu có hai tầng ở tiền sảnh và một tầng ở hai cánh. Công trình được cải tạo sau khi bị tốc mái do cơn bão năm 1904 và nhượng lại cho A. Guerin. Năm 1907, khách sạn có tên là Morin Frères sau khi nhượng lại cho anh em nhà Morin. Lúc này, khách sạn nâng cấp các dãy phòng một tầng thành hai tầng, xây thêm rạp chiếu phim, xưởng sản xuất hàng hóa và các cửa hàng. Trải qua nhiều lần cải tạo và nâng cấp, khách sạn trở thành bốn tầng năm 1995 như hiện nay [56, tr. 256] (Hình 61, 62).

Hình 60. Công trình số 4 Hoàng Hoa Thám *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)*

Hình 61. Khách sạn Saigon Morin năm 1903
(Nguồn: AAVH, link ảnh: [62])

Hình 62. Khách sạn Saigon Morin hiện nay
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Sau năm 1902, một số công trình khác được xây dựng vào những năm đầu thế kỷ XX trên trục phố Lê Lợi và vẫn còn tồn tại đến hiện nay như Học viện Âm nhạc Huế ở số 01 Lê Lợi, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao ở 23-25 Lê Lợi, Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị ở 27 Lê Lợi, Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong, Trường Hai Bà Trưng tại số 14 Lê Lợi và ga Huế tại số 2 Bùi Thị Xuân.

Trục đường Lê Lợi kéo dài bị cắt bởi đường Bùi Thị Xuân, ngay vị trí của ga Huế. Ga được xây dựng và hoàn thành ngày 15/12/1906 do nhà thầu Thái Thị Tứ (phu nhân của thượng thư Nguyễn Trừng) đảm nhận (Hình 63) ([14, tr. 7], [35, tr. 45], [36]). Công trình chịu ảnh hưởng phong cách kiến trúc Tân cổ điển, có mặt đứng đối xứng, khối giữa có nhịp cột lớn hơn tạo điểm nhấn. Tầng 1 có dãy hành lang vòm với bề rộng 2,5 - 3,5m, kết cấu tường gạch chịu lực. Sàn dùng thép IPN làm dầm đỡ, trên cuốn gạch, mái ngói tây (ngói đá Ardoise hay lợp tôn).

Hình 63. Ga Huế *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)*

Trường Pellerin do sư huynh dòng Lasan là Aglibert sáng lập và làm hiệu trưởng năm 1905 (sau này có tên là trường Bình Linh). Năm 2008, trường cải tạo mới và hiện nay là Học viện Âm Nhạc Huế (Hình 64) [3, tr. 321]. Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị tại 27 Lê Lợi trước là tòa Công chánh Trung Kỳ, được xây dựng năm khoảng + (Hình 65) [56, tr. 277-278]. Công trình này có mặt đứng không đối xứng, kết cấu tường chịu lực.

Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut và vua Khải Định đã đặt viên đá đầu tiên khởi công trường Đồng Khánh (nay là trường Hai Bà Trưng) vào ngày 15/7/1917 ([1, tr. 260], [54, tr. 307-308]). Công trình được xây dựng trong hai năm bởi nhà nhà thầu Leroy. Trường gồm các dãy phòng học, phòng ngủ nội trú, nhà Hiệu trưởng, Giám học, nhà chơi, văn phòng, thư viện, bệnh xá, phòng thí nghiệm, phòng học vẽ, học nhạc, nữ công gia chánh, bếp,… Sau năm 1975, trường đổi tên Trưng Trắc, sau đó là Hai Bà Trưng như hiện nay (Hình 66).

Hình 64. Học viện Âm nhạc Huế *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)*

Hình 65. Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Hình 66. Nhà chơi trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2021)*

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tại 23-25 Lê Lợi trước đây là trụ sở Hạt xây cất dân sự Trung Kỳ và trụ sở tòa Công chánh được xây dựng khoảng 1920 ([19, tr. 258], [51, tr. 54], [56, tr. 283-284]). Khuôn viên gồm hai công trình hai tầng và ba tầng đứng song song cạnh nhau giữa một khoảng không gian mở. Hình thức kiến trúc cơ bản không có thay đổi nhiều so với nguyên gốc (Hình 67).

Đài chiến sĩ trận vong hay còn gọi là bia Tử sĩ có vị trí sát bờ sông và đối diện với cổng trường Quốc Học. Công trình này được xây và khánh thành vào ngày 23/9/1920 [8]. Ý tưởng xây dựng này bắt nguồn từ ông Orband, Hội trưởng Hội Đô thành Hiếu cổ Huế về việc dựng bia tưởng niệm cho người Pháp và Việt Nam ở Trung Kỳ đã tử trận trong Thế chiến thứ nhất trên đất Pháp. Sau đó, đồ họa thiết kế của họa sĩ Tôn Thất Sa đã được chọn để thi công (Hình 68) [15, tr. 113].

Hình 67. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)*

Hình 68. Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2024)

Không ảnh năm 1920 cho thấy giai đoạn này, một số công trình khác cũng được xây dựng trên tuyến phố Lê Lợi nhưng không xác định rõ nguồn gốc như công trình Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng (tọa lạc ở 15 Lê Lợi) và công trình nguyên là trụ sở của Sở Y Tế thành phố Huế (tọa lạc ở 28 Lê Lợi) (Hình 69). Hình 70 cho thấy mật độ xây dựng trên trục phố Lê Lợi giai đoạn này tương đối đậm đặc với nhiều công trình trải dài dọc sông Hương từ cầu Trường Tiền cho đến ga Huế.

Hình 69. Không ảnh trục phố Lê Lợi năm 1920
(Nguồn: [51])

Hình 70. Bản đồ Huế sau năm 1917 *(Nguồn: [51] Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

Sau năm 1920, một loạt công trình khác được xây dựng chủ yếu theo phong cách kiến trúc Cổ điển và Art Deco vẫn còn hiện hữu trên tuyến phố Lê Lợi như trụ sở Đại học Huế ở số 3 Lê Lợi, khách sạn Azerai ở số 5 Lê Lợi và công trình Le Cercle ở số 11 Lê Lợi. Ngoài ra, trên trục đường Lê Lợi còn có một số công trình khác nhưng đã bị tháo dỡ và xây mới hoặc thông tin không rõ.

Trụ sở Đại học Huế trước đây Viện Dân biểu Trung Kỳ, xây dựng năm 1927 (Hình 71) [56, tr. 289]. Viện này trước đó là Phòng Tư vấn Trung Kỳ, được thành lập năm 1920. Viện Dân biểu Trung Kỳ được thành lập theo Nghị định ngày 24/02/1926 của Toàn quyền Đông Dương Alexandre Varenne. Nhiệm vụ của Viện là góp ý với chính phủ về những vấn đề của bản xứ và cụ Huỳnh Thúc Kháng là Viện trưởng đầu tiên. Đến năm 1945, vua Bảo Đại đã ký đạo dụ giải tán Viện. Sau đó, tòa nhà trở thành trụ sở của Viện Đại học Huế và hiện nay là trụ sở Đại học Huế. Ở ngay bên cạnh là Dinh Thủ Hiến, xây dựng vào khoảng năm 1935 theo phong cách hiện đại thịnh hành bấy giờ ([2, tr, 548], [27, tr. 110])[1]. Công trình này hiện là khách sạn 5 sao Azerai, có phong cách kiến trúc Art Deco (Hình 72).

[1]Một số nghiên cứu khác đề cập năm xây dựng của Dinh Thủ Hiến là năm 1930 [22, tr. 289].

Hình 71. Trụ sở Đại học Huế năm 1960 *(Nguồn: Douglas Pike Collection. Link ảnh: [61])*

Hình 72. Dinh Thủ Hiến xưa *(Nguồn: [64]). Tải về năm 2023, hiện ảnh đã gỡ khỏi trang)*

Công trình Le Cercle (trước đây là câu lạc bộ thể thao, phiên âm tiếng Pháp là Cercle Sportif) xây dựng khoảng năm 1940, tạo lạc tại số 11 Lê Lợi [3, tr. 337][1]. Công trình này nằm ngay sát sông, có đầy đủ sân tennis, hồ bơi, bến thuyền cho thuê thuyền chèo thể thao. Hiện nay, công trình thuộc khách sạn Azerai và sử dụng làm nhà hàng (Hình 73).

[1]Theo nguồn tài liệu khác thì công trình này xây dựng năm 1935, thiết kế bởi KTS. Acques Alphée Lagisquet (Trợ lý Kiến trúc sư phụ trách Công trình công cộng tại Sở Xây dựng Dân dụng An Nam) và KTS. Hồ Đắc Cáo [67].

Hình 73. Công trình Le Cerce *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)*

Tính đến nay, số công trình xây dựng thời kỳ Pháp thuộc còn hiện hữu trên trục đường Lê Lợi là 14 công trình (Hình 74)[1]. Phần lớn các công trình này ít nhiều cũng đã trải qua nhiều lần cải tạo biến đổi nhưng hình khối kiến trúc bên ngoài không thay đổi nhiều, trừ khách sạn Saigon Morin từ nguyên gốc hai tầng nâng lên thành bốn tầng. Một số công trình khác đã có sự gia cố, cải tạo như công trình số 26 Lê Lợi được gia cố bằng thép ở tầng một; nhà truyền thống ở Bệnh viện Trung ương Huế, nhà Ga, Học viện Âm nhạc Huế, dãy phòng học ở Trường Hai Bà Trưng có cải tạo và thay đổi một chút ở mặt đứng. Các công trình cũng có sự thay đổi chức năng sử dụng khi so sánh với nguyên gốc như trụ sở Đại học Huế (trước là Viện Dân biểu), khách sạn Azerai (trước là Dinh Thủ Hiến), Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (trước là Sở Công chánh) và Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị (trước là Sở Công chánh).

[1] Ba công trình Trường Quốc Học, Trường Hai Bà Trưng và Bệnh viện Trung ương Huế có một số công trình Pháp thuộc riêng lẻ ở trong khuôn viên. Nên tính tổng cộng trình riêng lẻ trên trục phố Lê Lợi xây dựng thời kỳ Pháp thuộc còn hiện hữu được khảo sát là 27.

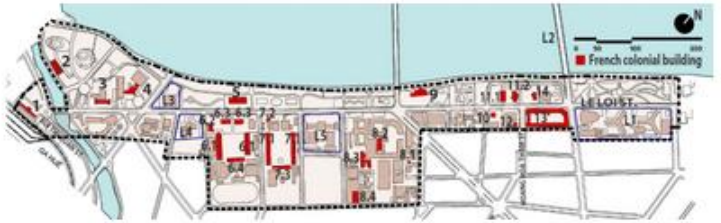

Hình 74. Sơ đồ vị trí các công trình Pháp thuộc trên trục phố Lê Lợi *(Nguồn: tác giả)*

2.2. Đặc điểm kiến trúc các công trình Pháp thuộc trên phố "Tây" tại Huế

Các công trình còn hiện hữu trên trục phố Lê Lợi được khảo sát bằng quan sát, chụp ảnh, và đo vẽ để có bộ hồ sơ hiện trạng về kiến trúc mặt bằng, mặt đứng, kết cấu, chức năng sử dụng,… như thể hiện ở Bảng 3 và Phụ lục 1. Hình 75 cho thấy các

phong cách kiến trúc của các công trình Pháp thuộc tại phố Lê Lợi, đó là phong cách Tiền thuộc địa, Tân cổ điển, Địa phương Pháp, Art Deco và Đông Dương. Việc nhận diện các phong cách kiến trúc này chủ yếu dựa vào khảo sát thực tế bằng quan sát hình khối bên ngoài và mặt bằng công năng.

Bảng 3. Thống kê thông tin các công trình Pháp thuộc trên trục phố Lê Lợi

Ký hiệu	Tên / Địa chỉ / Google ID	Năm xây dựng / Diện tích (m^2) & số tầng / Người thiết kế / Phong cách	Hình ảnh
1	- Ga Huế - 02 Bùi Thị Xuân - 16.4565, 107.5781	- Năm xây dựng: 1906 - 735 – 2 tầng - KTS Pháp - Tân cổ điển - Tình trạng: chức năng không đổi, cải tạo hiên trước	
2	- Học viện Âm nhạc Huế - 01 Lê Lợi - 16.4583, 107.5780	- Năm xây dựng: 1905 - 1.160 – 3 tầng - KTS Pháp - Tân cổ điển - Tình trạng: đã cải tạo	
3	- Đại học Huế - 03 Lê Lợi - 16.4583, 107.5780	- Năm xây dựng: 1927 - 695 – 1 tầng - KTS Pháp - Tân cổ điển - Tình trạng: cơ bản giữ nguyên hình khối cũ	
4	- Khách sạn Azerai - 05 Lê Lợi - 16.4591, 107.5802	- Năm xây dựng: 1930–1935 - 765 – 2,5 tầng - KTS Pháp - Art Deco - Tình trạng: cơ bản giữ nguyên hình khối cũ; chuyển đổi thành khách sạn	
5	- Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong - Đường Lê Lợi - 16.4610, 107.5825	- Năm xây dựng: 1920 - 558 – 1 tầng - Họa sĩ Tôn Thất Sa - Đông Dương - Tình trạng: cơ bản giữ nguyên hình khối cũ	

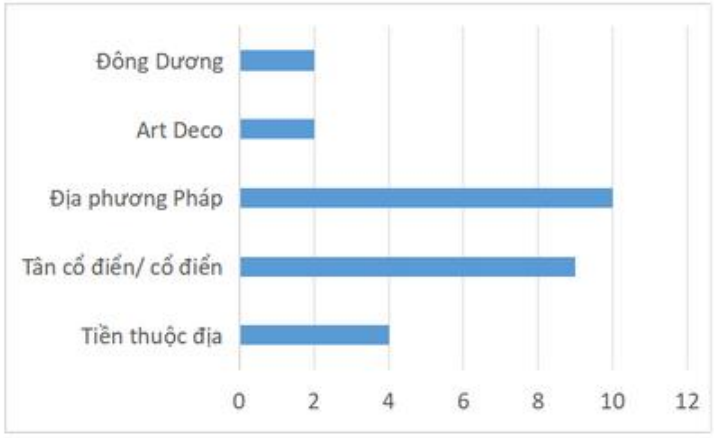

Hình 75. Phong cách kiến trúc các công trình Pháp thuộc ở trục phố Lê Lợi *(Nguồn: tác giả)*

Trong các công trình khảo sát ở trục đường Lê Lợi, ảnh hưởng phong cách kiến trúc Tân cổ điển chiếm đa số, thể hiện tương đối rõ rệt ở 10 công trình. Phong cách này được nhận diện ở mặt đứng đối xứng và rõ ràng, có các phân vị thẳng đứng ở các trục mô phỏng thức cột cổ điển, hệ thống cửa sổ và cửa đi cân đối đều đặn (Hình 76) ([38, tr. 27], [41, tr. 284-303]).

Kiến trúc Địa phương Pháp (hay còn gọi kiến trúc dân gian Pháp) có thể thấy ở sáu công trình, chủ yếu là trường học và các công thự. Điểm nhận dạng thể hiện ở mái gập đầu ở đầu hồi, nhiều con sơn đỡ mái ở đầu hồi, có ống khói, có mái ở các cửa sổ (Hình 77). Trong khi ở trường học thường có bố cục mặt bằng đối xứng, khu trung tâm thường nhô ra và cao hơn so với hai cánh. Nhiều con sơn gỗ đơn hoặc kép đỡ mái ở đầu hồi ([5, tr. 301-305], [24, tr. 258-317], [50, tr. 41-42]).

Hình 76. Thức cột ở Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2025)*

Hình 78. Le Cercle *(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)*

Kiến trúc Tiền thuộc địa (hay trại lính) được thể hiện ở ba công trình nằm trong khuôn viên trường Quốc Học và bệnh viện Trung ương Huế. Hình khối các công trình đơn giản, có hành lang bao quanh, cầu thang ở hai đầu hồi, thường có bốn mái dốc, và hệ thống cửa hai lớp trong kính ngoài chớp [24, tr. 278]. Phong cách kiến trúc Đông Dương cơ bản là sự kết hợp giữa công năng, kết cấu phương Tây và hình thức, trang trí của phương Đông, thể hiện ở hai công trình trên trục đường Lê Lợi (Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong và Nhà chơi ở Trường Hai Bà Trưng). Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong có hình thức bên ngoài như tấm bình phong truyền thống Huế, được xây bằng gạch trên nền móng có trang trí 16 đầu rồng cách điệu. Bia được trang trí hoa văn truyền thống như hoa sen, biểu tượng bốn mùa: mai, lan, cúc, tùng. Mỗi mặt hai bên là hình chữ "Thọ", bên trên đắp giả mái [8]. Nhà chơi ở trường Hai Bà Trưng chỉ có một tầng, sử dụng khung vì kèo thép. Để tạo điểm nhấn cho công trình khi vị trí là trung tâm, hệ thống mái được tạo nhiều lớp giúp tăng chiều cao, không gian và phù hợp với điều kiện khí hậu ở bản địa (Hình 79).

Hình 79. Mái nhà chơi ở Trường Hai Bà Trưng
(Nguồn: Nguyễn Ngọc Tùng, chụp năm 2023)

2.3. Tiểu kết Chương 2

Trục phố Lê Lợi được mệnh danh phố "Tây" tại thành phố Huế khi đây là trục phố đầu tiên được xây dựng thời kỳ Pháp thuộc và dần dần được phát triển rộng ra về phía Nam. Trong bối cảnh nhiều công trình kiến trúc Pháp tại Huế đã bị tháo dỡ hoặc biến dạng đáng kể, phố Lê Lợi vẫn còn hiện hữu 14 công trình với tổng cộng 27 hạng mục kiến trúc riêng lẻ. Các công trình này được xây dựng qua nhiều giai đoạn khác nhau trong thời kỳ Pháp thuộc và thể hiện sự đa dạng về phong cách kiến trúc.

Kết quả khảo sát cho thấy, các công trình Pháp thuộc còn hiện diện trên trục phố Lê Lợi có thể được phân loại theo năm phong cách kiến trúc chính: Tiền thuộc địa, Tân cổ điển, Địa phương Pháp, Art Deco và Đông Dương. Việc phân chia này chủ yếu dựa trên quan sát thực địa và phân tích đặc điểm hình thái kiến trúc, mang tính tương đối và định hướng nghiên cứu. Với sự phong phú về loại hình và phong cách kiến trúc, phố Lê Lợi không chỉ phản ánh một giai đoạn lịch sử đô thị hóa đặc trưng dưới thời Pháp thuộc, mà còn chứa đựng giá trị văn hóa, nghệ thuật quan trọng. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc – đô thị trong bối cảnh phát triển đương đại.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN DI SẢN KIẾN TRÚC PHÁP THUỘC

3.1. Một số giải pháp bảo tồn di sản kiến trúc Pháp thuộc

Mặc dù nghiên cứu này mới dừng ở mức khái quát, phân loại và nhận diện đặc điểm kiến trúc Pháp thuộc tại Huế, song kết quả bước đầu có thể coi là dữ liệu nền tảng, góp phần hình thành cơ sở khoa học cho những nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện hơn trong tương lai. Trên cơ sở đó, một số giải pháp định hướng bảo tồn di sản kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế được đề xuất như sau:

3.1.1. Khảo sát toàn diện và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị công trình kiến trúc Pháp thuộc

Việc thiết lập và vận hành một bộ tiêu chí đánh giá giá trị di sản kiến trúc là bước đi tất yếu trong tiến trình hoạch định chiến lược bảo tồn di sản văn hóa - kiến trúc một cách bền vững, phù hợp với bối cảnh phát triển đô thị đương đại.

Trên bình diện quốc tế, các hiến chương như Hiến chương Venice [44], Tuyên bố Nara về tính xác thực [49], hay Hiến chương Krakow [45] đã đặt nền móng lý luận quan trọng, nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản như tính xác thực (authenticity), tính toàn vẹn (integrity), tính nguyên bản, cũng như mối quan hệ giữa di sản với không gian, xã hội, văn hóa nơi nó tồn tại. Các khái niệm này đã trở thành nền tảng để nhiều quốc gia phát triển hệ thống đánh giá giá trị di sản với cấu trúc tiêu chí ngày càng toàn diện, có khả năng lượng hóa và phân loại cụ thể theo từng nhóm đối tượng. Thực tiễn tại các nước như Úc [39], Canada [40], và Pháp [43] cho thấy các mô hình tiêu chí đánh giá thường bao phủ cả yếu tố vật thể (kiến trúc, kỹ thuật, thẩm mỹ), phi vật thể (lịch sử, văn hóa, cộng đồng), và yếu tố bối cảnh (cảnh quan, quy hoạch, môi trường sử dụng), góp phần đảm bảo tính khách quan và khả năng ứng dụng rộng rãi.

Tại Việt Nam, việc phát triển các hệ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc mới chỉ khởi đầu nhưng đã có những chuyển biến tích cực. Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ đưa ra hai nhóm tiêu chí cơ bản: (1) giá trị lịch sử - văn hóa và (2) giá trị nghệ thuật kiến trúc - cảnh quan [26]. Đây là nền tảng quan trọng để các địa phương nghiên cứu và ban hành các bộ công cụ chuyên biệt phù hợp với từng thể loại công trình. Gần đây, nhiều nghiên cứu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu đề xuất bộ tiêu chí cho các nhóm công trình cụ thể như biệt

thự Pháp, nhà phố thuộc địa, hay trường học thời Pháp thuộc. Dù còn khác biệt về cấu trúc, điểm chung của các bộ tiêu chí này là nhấn mạnh tính lịch sử, nghệ thuật - thẩm mỹ, sự nguyên bản, tính thích ứng công năng và cảnh quan đô thị.

Đối với Huế, đô thị đặc thù với sự giao thoa giữa di sản cung đình và kiến trúc Pháp thuộc, việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị riêng cho nhóm công trình này có ý nghĩa hết sức cấp thiết. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất bộ tiêu chí gồm ba nhóm: (1) giá trị nội tại của công trình (lịch sử, niên đại, văn hóa, xã hội, kiến trúc, kỹ thuật); (2) giá trị bối cảnh (khuôn viên và không gian xung quanh); (3) giá trị khác (tính nguyên gốc, khả năng tái sử dụng, khả thi bảo tồn) [52]. Tổng điểm 100 được phân hạng thành bốn mức: A (75-100 điểm, giá trị đặc biệt), B (55-74 điểm, giá trị cao, có thể cải tạo), C (25-54 điểm, giá trị trung bình, cần xem xét tùy trường hợp), và D (dưới 25 điểm, không có giá trị, nên loại khỏi danh sách). Đây là cơ sở khoa học quan trọng để phân loại, xếp hạng và định hướng bảo tồn công trình Pháp thuộc tại Huế một cách nhất quán và hiệu quả.

3.1.2. Số hoá quỹ kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế

Trong xu thế bảo tồn di sản hiện đại, số hóa di sản kiến trúc không chỉ dừng ở lưu trữ thông tin 3D mà đã trở thành công cụ tích hợp đa chức năng, phục vụ cả bảo tồn vật thể, truyền thông di sản và phát triển du lịch bền vững. Các công nghệ tiên tiến như quét laser 3D, mô hình ảnh lập thể (photogrammetry), bay flycam dựng mesh 3D, hay thực tế ảo (VR) cho phép tái hiện công trình với độ chính xác cao, lưu giữ thông tin bất chấp biến động vật lý, đồng thời hỗ trợ công tác phục dựng khi cần thiết.

Kết quả số hóa có thể phục vụ nhiều mục tiêu: đánh giá mức độ xuống cấp; minh chứng trong hồ sơ xếp hạng di sản; tích hợp vào hệ thống thông tin quy hoạch; tổ chức tour tham quan ảo; triển lãm trực tuyến; hay ứng dụng trong giảng dạy và nghiên cứu. Như vậy, số hóa di sản mở rộng khả năng ứng dụng từ "bảo tồn thụ động" sang "bảo tồn chủ động và tích hợp".

Đặc biệt, trong điều kiện nguồn lực hạn chế, số hóa là giải pháp khả thi để ưu tiên lưu giữ các công trình chưa đủ điều kiện xếp hạng nhưng vẫn có giá trị kiến trúc, văn hóa hoặc cảnh quan. Qua khảo sát, một số công trình có giá trị cao trên trục phố Lê Lợi đã được số hóa 3D và công bố trên nền tảng trực tuyến như Sketchfab [68] (Hình 80, 81). Tuy nhiên, số lượng còn rất ít, cần có một dự án tổng thể nhằm số hóa toàn diện các công trình Pháp thuộc tại Huế trong tương lai.

Hình 80. Xử lý 3D công trình trụ sở Đại học Huế
(Nguồn: [68])

Hình 81. Xử lý 3D công trình số 26 Lê Lợi
(Nguồn: [68])

3.1.3. Xác lập quỹ di sản sống và chuyển đổi công năng

Một thách thức lớn hiện nay là nhiều công trình Pháp thuộc tại Huế bị bỏ trống hoặc sử dụng với chức năng chưa hợp lý, làm suy giảm giá trị. Do đó, việc kiểm kê và xác lập "quỹ di sản sống" là nhiệm vụ cần triển khai sớm. Theo hướng tiếp cận này, các công trình di sản không chỉ tồn tại như "di tích chết" mà cần được tái sinh trong dòng chảy đương đại, vừa giữ hồn cốt kiến trúc, vừa đáp ứng nhu cầu xã hội.

Thực tế cho thấy, nhiều công trình Pháp thuộc tại Huế vẫn đang được sử dụng đúng công năng, điển hình như ga Huế, vẫn hoạt động với chức năng giao thông ban đầu; hay các trường Quốc Học, Hai Bà Trưng, vừa là cơ sở giáo dục, vừa là biểu tượng hình ảnh, điểm đến văn hóa - du lịch. Một số công trình khác đã được chuyển đổi tích cực, như Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (23–25 Lê Lợi) trở thành không gian sách và giao lưu văn hóa cộng đồng, tổ chức triển lãm, talk show, tọa đàm (Hình 82, 83). Hình thức chuyển đổi công năng phù hợp như vậy giúp kéo dài vòng đời sử dụng của công trình mà vẫn giữ được hồn cốt kiến trúc và tính kết nối cộng đồng.

Hình 82. Sự kiện Talkshow kết hợp triển lãm kiến trúc ở công trình Văn hóa, Thông tin và Thể thao
(Nguồn ảnh: Câu lạc bộ Sách và Văn hóa Huế)

vị trí và giá trị cảnh quan, các công trình này có thể được định hướng thành không gian điểm nhấn văn hóa cộng đồng, nơi diễn ra các hoạt động nghệ thuật, trưng bày, hội họa, chiếu phim độc lập hoặc thư viện mở (Hình 84). Việc này góp phần chuyển hóa công trình từ "di tích chết" thành "di sản sống", một hình thái bảo tàng sống thích nghi với đô thị hiện đại.

Nói tóm lại, hướng tiếp cận bảo tồn, chuyển đổi chức năng sử dụng các công trình Pháp thuộc cần mang tính chủ động, chọn lọc và tích hợp. Các công trình này không phải bảo tồn "bằng mọi giá" mà bảo tồn bằng cách tái sinh công trình trong dòng chảy đương đại và cần khai thác chúng như một phần của đời sống đô thị, nơi di sản tiếp tục được sử dụng, cảm nhận và tương tác.

Hình 84. Đề xuất sử dụng công trình số 26 Lê Lợi thành điểm nhấn đô thị *(Nguồn: [30])*

3.1.4. Chính sách và các giải pháp hỗ trợ khác

Ngoài ba nhóm giải pháp trọng tâm đã nêu ở trên, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế còn cần được đặt trong một khung chính sách và quản lý toàn diện, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, cơ quan chuyên môn, giới nghiên cứu và cộng đồng xã hội. Một số định hướng chính có thể triển khai như sau:

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế chính sách bảo tồn.

Chính quyền địa phương cần xây dựng cơ chế rõ ràng trong phân cấp quản lý, từ khâu kiểm kê, giám sát, cấp phép cải tạo đến việc đưa ra các quy chuẩn kỹ thuật về tu bổ, bảo tồn. Bên cạnh đó, cần có chính sách khuyến khích chủ sở hữu và nhà đầu tư tham gia bảo tồn công trình, thông qua ưu đãi về thuế, hỗ trợ vốn vay hoặc cơ chế hợp tác công – tư. Các văn bản pháp lý hiện hành cần được bổ sung theo hướng chi tiết hóa đối tượng áp dụng, thay vì chỉ dừng ở phạm vi di tích lịch sử - văn hóa nói chung.

- Tiến hành kiểm kê và lập hồ sơ công nhận di tích đối với những công trình đạt giá trị đặc biệt. Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành danh mục 27 công trình

Pháp thuộc tiêu biểu. Tuy nhiên, con số này vẫn chưa phản ánh đầy đủ thực trạng. Cần triển khai các đợt khảo sát bổ sung, đánh giá có hệ thống để mở rộng danh sách công trình được xếp hạng, đặc biệt với những công trình có giá trị nổi bật về lịch sử, nghệ thuật và kiến trúc. Việc công nhận này không chỉ mang tính pháp lý mà còn tạo hành lang bảo vệ lâu dài trước các nguy cơ bị phá bỏ hoặc biến dạng do áp lực phát triển đô thị.

- Thay đổi nhận thức và cách tiếp cận đối với kiến trúc Pháp thuộc. Trong nhiều năm qua, loại hình này thường bị gọi là "kiến trúc cũ" thay vì "kiến trúc cổ", dẫn đến tâm lý xem nhẹ giá trị di sản. Cần có chiến lược truyền thông và giáo dục cộng đồng nhằm khẳng định rằng kiến trúc Pháp thuộc, với tuổi đời trên 100 năm, cũng là một bộ phận quan trọng trong quỹ di sản kiến trúc Việt Nam. Nó phản ánh giai đoạn lịch sử đặc biệt, sự giao thoa văn hóa Đông - Tây và góp phần hình thành diện mạo đô thị hiện đại của Huế. Thay đổi cách tiếp cận này sẽ giúp nâng cao trách nhiệm xã hội và sự đồng thuận của cộng đồng trong quá trình bảo tồn.

- Tăng cường hợp tác liên ngành và liên lĩnh vực. Việc bảo tồn di sản kiến trúc Pháp thuộc không chỉ là nhiệm vụ của ngành kiến trúc, xây dựng, mà còn đòi hỏi sự phối hợp của các lĩnh vực quy hoạch đô thị, văn hóa, du lịch, công nghệ thông tin và quản lý kinh tế. Các dự án bảo tồn cần có sự tham gia đồng thời của nhà quản lý, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và cộng đồng. Đặc biệt, việc áp dụng công nghệ số trong giám sát, số hóa và quảng bá di sản có thể được thực hiện thông qua các dự án liên ngành, gắn kết các nguồn lực nhà nước và tư nhân.

- Thiết lập hành lang pháp lý và cơ chế bảo vệ lâu dài. Trước sức ép cải tạo và thay thế, nhiều công trình Pháp thuộc có nguy cơ biến mất vĩnh viễn nếu không được bảo vệ kịp thời. Do đó, cần ban hành các quy định chi tiết về bảo tồn nguyên trạng, định hướng cải tạo phù hợp, cũng như cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm. Đồng thời, chính quyền cần gắn bảo tồn với phát triển kinh tế - xã hội, biến di sản kiến trúc thành nguồn lực phát triển bền vững cho đô thị Huế, thay vì coi đó chỉ là gánh nặng trong quản lý.

Tóm lại, bên cạnh các giải pháp chuyên môn về đánh giá, số hóa và chuyển đổi công năng, khung chính sách quản lý là yếu tố nền tảng giúp bảo đảm hiệu quả của công tác bảo tồn. Chỉ khi được nhìn nhận đúng vị trí và được bảo vệ bằng hệ thống pháp lý chặt chẽ, di sản kiến trúc Pháp thuộc ở Huế mới có thể phát huy giá trị lâu dài, trở thành một phần sống động trong đời sống đô thị đương đại.

3.2. Kết luận

Trong bối cảnh hiện tại, nhiều công trình mới, ứng dụng vật liệu và công nghệ mới đang ngày càng được xây dựng dưới ảnh hưởng đô thị hóa và hiện đại hóa, các công trình kiến trúc thời kỳ Pháp thuộc tại thành phố Huế dần bị biến mất hoặc cải tạo, cơi nới. Mặc dù những công trình này mang dấu ấn thuộc địa, nhưng chúng vẫn giữ một vai trò quan trọng trong đời sống hiện đại, trở thành di sản kiến trúc và cần được bảo tồn và thay đổi công năng để phù hợp với nhu cầu sử dụng mới. Ở thành phố Huế, quỹ kiến trúc Pháp thuộc dù không quy mô, đồ sộ như ở thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Lạt, nhưng các công trình này vẫn có những nét đặc trưng rất riêng, góp phần không thể thiếu đối với quỹ kiến trúc Huế.

Kết quả của nghiên cứu đã cho thấy người Pháp đã quy hoạch Huế theo sơ đồ hai cực với sông Hương là dải phân cách. Khu vực phía Bắc sông Hương cơ bản vẫn giữ nguyên hình thái kiến trúc cảnh quan truyền thống và cung đình. Hầu hết các công trình ở khu vực này đều thấp tầng, phát triển dàn trải theo bề ngang với mật độ xây dựng thấp. Khu vực phía Nam sông Hương, người Pháp đã cho quy hoạch và xây dựng khu phố Tây với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, hình thành từ trục phố Lê Lợi dọc bờ sông Hương và phát triển về phía Nam. Các công trình kiến trúc Pháp thuộc tập trung chủ yếu phía Nam, bao quanh bởi sông Hương, sông An Cựu và đường Hùng Vương. Thể loại các công trình này khá đa dạng như công trình công cộng, công trình công sở, biệt thự, nhà ở thuộc địa, công trình tôn giáo và các thể loại khác.

Khảo sát 89 công trình Pháp thuộc tại thành phố Huế cho thấy các công trình này chia thành sáu phong cách kiến trúc, đó là: kiến trúc Tiền thuộc địa; kiến trúc Cổ điển/ Tân cổ điển; kiến trúc Địa phương Pháp; kiến trúc Art Deco; kiến trúc Đông Dương và Kiến trúc khác. Các công trình Pháp thuộc chịu ảnh hưởng phong cách Cổ điển (hoặc Tân cổ điển) và phong cách Địa phương Pháp chiếm số lượng đáng kể, trong khi chỉ có năm công trình chịu ảnh hưởng phong cách Art Deco. Việc phân chia các phong cách kiến trúc này mang tính tương đối bởi vì một số công trình có thể chịu ảnh hưởng nhiều phong cách kiến trúc khác nhau hoặc có phần giản lược so với nguyên bản.

Trên trục phố Lê Lợi, được mệnh danh là phố "Tây" tại Huế vẫn còn hiện hữu khá nhiều công trình kiến trúc Pháp thuộc. Các công trình này được xây dựng từ những năm trước năm 1900 cho đến những năm 1940. Dù trải qua nhiều lần tu bổ, phần lớn vẫn giữ được hình khối kiến trúc cơ bản. Sự đa dạng về phong cách và loại hình trên trục phố này tạo nên sức sống đặc trưng, phản ánh một giai đoạn lịch sử đô thị hóa, đồng thời

đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo tồn và phát huy giá trị. Nói cách khác, di sản kiến trúc Pháp thuộc ở Huế không chỉ là chứng tích của một thời kỳ lịch sử, mà còn là nguồn lực văn hóa, xã hội quan trọng cho phát triển đô thị bền vững. Việc bảo tồn các công trình này cần đi theo hướng tích hợp: vừa giữ nguyên giá trị lịch sử - thẩm mỹ, vừa tái sinh công năng, đưa chúng trở lại dòng chảy của đời sống đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

[1] Phan Thuận An (2008), Kiến trúc thời Pháp thuộc, *Huế xưa và nay: Di tích - Thắng cảnh,* NXB Văn hóa thông tin, tr. 249-284.

[2] Phan Thuận An, Nguyễn Quốc Thông (2005), Kiến trúc thời Pháp bên bờ sông Hương. *Cố đô Huế xưa và nay*. Huế: NXB Thuận Hóa, tr. 580-588.

[3] Trần Ngọc Bảo (2005), *Từ điển Ngôn ngữ Văn hóa Du lịch Huế xưa*, Huế: NXB Thuận Hóa.

[4] Trần Quốc Bảo (2012), *Hình thái kiến trúc khu phố Pháp ở Hà Nội và phương pháp bảo tồn*. Web: https://ashui.com/hinh-thai-kien-truc-khu-pho-phap-o-ha-noi-va-phuong-phap-bao-ton/ [Truy cập: 30/3/2025].

[5] Trần Quốc Bảo, Nguyễn Văn Đinh (Đồng chủ biên), Nguyễn Thanh Mai, Hồ Nam (2012), *Kiến trúc và quy hoạch Hà Nội thời Pháp thuộc*. Hà Nội: NXB Xây dựng.

[6] Ban liên lạc cựu học sinh Quốc Học tại Sài Gòn (2016), Quốc Học - Huế lịch sử 120 năm, *Tuyển tập kỷ niệm 120 năm Quốc Học Huế 1896-2016*, NXB Thanh niên, tr. 10-22.

[7] Nguyễn Thị Đảm (2001), Quá trình hình thành và phát triển khu vực hành chính nam sông Hương - Huế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, tr. 56-61.

[8] E. Le Bris (1937), Bia Từ sĩ ở Huế, *Những người bạn cố đô Huế*, Tập XXIV, Người dịch: Hà Xuân Liêm, NXB Thuận Hóa 2010, tr. 490-537.

[9] Nguyễn Thị Hiền, Lê Minh Sơn (2023), Nhận diện sự giao thoa văn hóa, kiến trúc Pháp - Việt, trường hợp các công trình kiến trúc thuộc địa tại Huế. *Tạp chí Xây dựng*, số 1-2023, tr. 136-141. ISBN: 2734-9888.

[10] Anh Khoa (2018), Những ngôi biệt thự Pháp cổ xưa ở Huế trước nguy cơ... bị xóa sổ, *Công an nhân dân online*, Web: https://cand. com.vn/doi-song/Nhung-ngoi-biet-thu-Phap-co-xua-o-Hue-truoc-nguy-co-bi-xoa-so-i460858 [Truy cập: 20/3/2025].

[11] Bùi Bá Nguyên Khanh (2020), *Nghệ thuật trang trí truyền thống trên kiến trúc phong cách Đông Dương ở Sài Gòn*. NXB Xây dựng.

[12] Doãn Minh Khôi (2020), Phương pháp đánh giá di sản biệt thự tại Hà Nội, *Tạp chí Kiến trúc,* số 5, tr. 28-33.

[13] L. Sogny (1943), Rheinart - người xử lý thường vụ đầu tiên ở Huế, *Những người bạn cố đô Huế*, NXB Thuận Hóa, 2015, tập XXX.

[14] Trần Phương Lan (2003), *Ga Huế trong thời kỳ đổi mới 1986-2002*. Luận văn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành lịch sử Việt Nam. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

[15] Hà Xuân Liêm (2002), Một công trình tiểu kiến trúc bên bờ sông Hương. *Tạp chí Huế Xưa & Nay*, số 48, tr. 60-86.

[16] Dư Tôn Hoàng Long (2020), *Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế*. Luận án tiến sĩ chuyên ngành kiến trúc, MS: 62.58.01.02. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

[17] Paul Doumer (2016), *Xứ Đông Dương - hồi ký*. Nhóm dịch: Lưu Đình Tuấn, Hiệu Constant, Lê Đình Chi, Hoàng Long, Vũ Thúy. NXB Thế giới.

[18] Lương Lan Phương (2018), *Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế*, Luận văn thạc sĩ kiến trúc, Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, mã số: 8580101.

[19] Lê Văn Sách, Nguyễn Quang Trung Tiến (1998), Phác thảo diện mạo đô thị Huế nửa đầu thế kỷ XX, *Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ*, số 4 (22), tr. 118-125.

[20] Lê Minh Sơn (2018), Chiến lược phát triển đô thị Đà Nẵng thời Pháp thuộc, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 4 (125), ISSN: 1859-1531, tr. 55-58.

[21] Lê Minh Sơn (2019), Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Đà Nẵng, *Tạp chí Xây Dựng*, số 5, tr. 25-29. ISBN: 2734-9888.

[22] Lê Minh Sơn (2019), Kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, *Tạp chí Xây Dựng*, số 3, 168-173. ISBN: 2734-9888.

[23] Nguyễn Quang Trung Tiến (1997), Quy hoạch và thiết lập đô thị ở miền Trung thời Pháp thuộc. *Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ*, số 2, tr. 67-74.

[24] Nguyễn Quốc Thông, Tôn Đại, Nguyễn Quang Minh, Đỗ Thu Vân (2020), *Lịch sử kiến trúc Việt Nam*, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, NXB Thanh niên, tr. 258-317.

[25] Dương Phước Thu (2005), Chương 7: Từ thị xã Huế đến thành phố Huế. *Qua sông nhìn lại bến bờ.* NXB Thuận Hóa, tr. 245-272.

[26] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.*

[27] Nguyễn Đình Toàn (2003), Kiến trúc thời thuộc địa ở Huế. *Hội nghị chuyên gia "Đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Huế"*. Kỷ yếu lưu hành nội bộ. UBND thành phố Huế, tr. 107-115.

[28] Minh Tự (2021), Trường Tiền - chuyện chưa kể cây cầu lịch sử (5 kỳ), *Báo Tuổi trẻ*, Web: https://tuoitre.vn/truong-tien-chuyen-chua-ke-cay-cau-lich-su-ky-1-nhip-cau-noi-duong-thien-ly-2021080321280859.htm. [Truy cập: 20/3/2025].

[29] Nguyễn Ngọc Tùng (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Xuân (2017). *Giáo trình Lịch sử kiến trúc Việt Nam*, Huế: NXB Đại học Huế. ISBN: 978-604-912-669-7.

[30] Nguyễn Ngọc Tùng, Lê Nghi Minh Hiếu, Nguyễn Phong Cảnh, Trần Thị Thùy Hương (2024), Công trình Pháp thuộc số 26 Lê Lợi: thực trạng kiến trúc và giải pháp bảo tồn, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*. Chuyên san: Toán - Công nghệ thông tin - Vật lý - Kiến trúc, tập 24, số 1, tr. 111-122. ISSN 2354-0842.

[31] Nguyễn Ngọc Tùng, Nguyễn Vũ Trọng Thi, Tôn Thất Hiếu Khoa và Trần Thị Thùy Hương (2021), Kiến trúc Pháp thuộc tại thành phố Huế, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn*, Vol. 130 No. 6E, 2021. https://doi.org/10.26459 /hueunijssh. v130i6E.6377.

[32] Nguyễn Ngọc Tùng, Tôn Thất Hiếu Khoa (2021), Vài nét về kiến trúc cổng trường Quốc Học Huế. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Chuyên san: Toán - Công nghệ thông tin - Vật lý - Kiến trúc. Tập 19, số 1, tr. 113-124. ISSN 2354-0842.

[33] Nguyễn Thị Hồng Tú (2019), *Lịch sử hình thành và phát triển của khu phố tây tại bờ nam sông Hương (Huế) trước năm 1945*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân khoa học lịch sử, Chuyên ngành Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

[34] Trần Anh Tuấn (2016), Di sản kiến trúc Pháp tại Quận 1 – TP HCM: Giá trị, thực trạng và định hướng quản lý, *Tạp chí Kiến trúc*, số 10. Web: https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/di-san-kien-truc-phap-tai-quan-1-tp-hcm-gia-tri-thuc-trang-va -dinh-huong-quan-ly.html. [Truy cập: 20/3/2025].

[35] Trương Đắc Tứ (2009), *Kiến trúc Pháp ở cố đô Huế: thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững*. Khóa luận

tốt nghiệp Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

[36] Hồ Vĩnh (2013), Kiến trúc Pháp ở Huế, Link: https://vienktxh.hanoi.gov.vn/nghien-cuu-trao-doi/kien-truc-phap-o-hue-20289.html. [Truy cập: 20/8/2025].

[37] Nguyễn Đắc Xuân (2009), *700 năm Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế*. NXB Trẻ.

Tài liệu tiếng Anh và tiếng Pháp

[38] Allison Lee Palmer (2020), *Historical dictionary of neoclassical art and architecture*, Published by Rowman & Littlefield, second edition.

[39] Department of Planning and Environment (2023), Assessing heritage significance - Guideline for assessing places and objects against the Heritage Council of NSW criteria. Published by Environment and Heritage Group and Department of Planning and Environment. ISBN: 978-1-923018-53-2

[40] Harold Kalman (1980). *The Evaluation of Historic Buildings*; Published under authority of the Minister of the Environment, Ottawa, Canada. ISBN 0-662-10483-8

[41] Emily Cole (general editor) (2005), *The Grammar of Architecture*, New York: Metro Book, pp. 284-303.

[42] Gwendolyn Wright (1991), *The politics of Design in French colonial urbanism*, The University of Chicago Press.

[43] Gouvernement du Quebec (2023). *Heritage Value of Buildings and Heritage Sites*. Canada, ISBN 978-2-55094041-8

[44] International Council on Monuments and Sites (ICOMOS) (1964). *International Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites (The Venice Charter 1964)*. Available online: https://admin.icomos.org/wp-content/uploads/2025/03/Venice_Charter_EN.pdf [Truy cập: 10/5/2025].

[45] International Council on Monuments and Sites (ICOMOS) (2000). *The Charter of Krakow 2000: Principles for Conservation and Restoration of Built Heritage.* In Proceedings of the International Conference on Conservation "Krakow 2000",Krakow, Poland. Available online:

https://icomosubih.ba/pdf/medjunarodni_dokumenti/2000%20Krakovska%20povelja.pdf [Truy cập: 10/5/2025].

[46] Khoi Doan Minh, Ngoc Phuong Bui, and Thu Minh Doan (2021), Towards Developing the Smart Cultural Heritage Management of the French Colonial Villas in Hanoi, Vietnam, *International Journal of Sustainable Construction Engineering and Technology (IJSCET)*, Vol. 12, No. 1, pp. 296-313. ISSN: 2180-3242, e-ISSN: 2600-7959.

[47] Michael F. Crowe (1995), *Deco by the Bay - Art Deco architecture in the San Francisco Bay area*. Viking Studio Books, Published by the Penguin Group.

[48] Ministère Colonies (1902), *Exposition de Hanoi en 1902*. Catalogue Officiel Métropolitain. Publié par L'Office Colonial.

[49] Nara Conference on Authenticity in Relation to the World Heritage Convention (1994). *Nara Document on Authenticity*. In Proceedings of the Nara Conference on Authenticity in Relation to the World Heritage Convention. Nara, Japan. Available online: https://whc.unesco.org/archive/nara94.htm [Truy cập: 10/5/2025].

[50] Nguyen Ngoc Tung, Nguyen Vu Trong Thi, Tran Thi Thuy Huong (2023), Classification and Characteristics of Colonial Architecture in Hue city, Vietnam, *Proceedings of the 1st International Conference on Sustainable Construction and Environment (SCE) 2022 - Challenges to Sustainable Constructions and It's Impact on the Environment,* pp. 33-49. ISBN: 978-623-175-210-9.

[51] Nguyen Ngoc Tung, Vo Tran Gia Phuc, Phan Thi Ngoc Anh, Huynh Ngo Tri Dung, Hoang Van Thanh (2024), Formation process of "western" street architecture during French colonial period in Hue, *The University of Da Nang - Journal of Science and Technology,* Vol. 22, No. 11C, pp. 50-56. ISSN 1859-1531.

[52] Nguyen Ngoc Tung, Le Minh Son, Truong Hoang Phuong, and Nguyen Phong Canh (2025). Heritage-Based Evaluation Criteria for French Colonial Architecture on Le Loi Street, Hue, Vietnam. *Sustainability*, *17*(11),4753. https://doi.org/10.3390/su17114753.

[53] Pineau (1943), L'urbanisme et les plans de ville en Indochine, *Indochine Hebdomadaire Illustré,* 4 année - No 164-165. Édité par L'association Alexandre De Rhodes.

[54] Richard Orband (1917), Éphémérides Annamites, *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, No. 4, pp. 301-311.

[55] Steven Warshaw (1987), *Southeast Asia emerges – a*

concise history of Southeast Asia from its origin to the present. Diablo Press.

[56] Tim Doling (2018), *Exploring Hue Heritage of the Nguyễn dynasty heartland*, Thế Giới publishers.

Website

[57]https://36hn.wordpress.com/2015/07/05/toa-doc-ly/ [truy cập: 18/3/2025].

[58]https://ashui.com/mag/chuyenmuc/kien-truc/1468-nhung-phong-cach-chu-dao-trong-kien-truc-ha-noi-thoi-ky-phap-thuoc.html [truy cập: 18/3/2025].

[59]https://danviet.vn/cuoc-song-o-hue-nam-1961-qua-anh-doc-cua-tap-chi-life-77771042697.htm [truy cập: 18/3/2025].

[60]https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/ btv1b530231259.r=hu% c3% a9. langEN# [truy cập: 18/3/2025].

[61]https://hueuni.edu.vn/cuusinhvien/index.php/tin-tuc/su-kien -thanh-lap-vien-dai-hoc-hue-1-3-1957-50 [truy cập: 18/3/2025].

[62] https://morinhotel.com.vn/lich-su/ [truy cập: 18/3/2025].

[63]https://redsvn.net/chum-anh-co-do-hue-dau-the-ky-20-qua-36-buc-anh-cua-nguoi-phap2/ Truy cập: 10/3/2025].

[64] https://www.delcampe.net [truy cập: 18/3/2025].

[65]https://www.otofun.net/threads/phan-6-hue-thua-thien-xua. 1203128/page-13 [Truy cập: 10/3/2025].

[66]https://www.facebook.com/hoangnguyenchantu [Truy cập: 10/3/2025].

[67]https://www.facebook.com/share/p/1HEcTtfbPo/[Truy cập: 10/4/2025].

[68] https://sketchfab.com/ [Truy cập: 10/8/2025].

PHỤ LỤC

Hồ sơ bản vẽ các công trình Pháp thuộc tọa lạc trên trục phố Lê Lợi

1. Công trình ga Huế

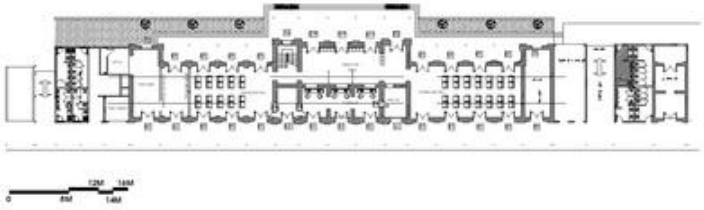

Mặt bằng hiện trạng ga Huế *(Nguồn: tác giả)*

Mặt đứng hiện trạng ga Huế *(Nguồn: tác giả)*

2. Học viện Âm nhạc Huế

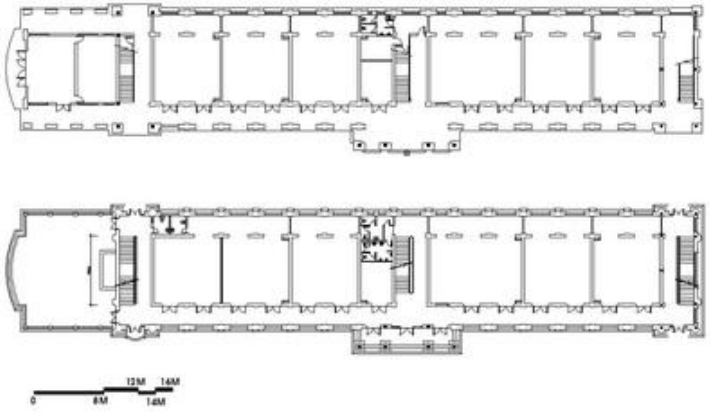

Mặt bằng hiện trạng tầng 1–2 Học viện Âm nhạc Huế *(Nguồn: tác giả)*

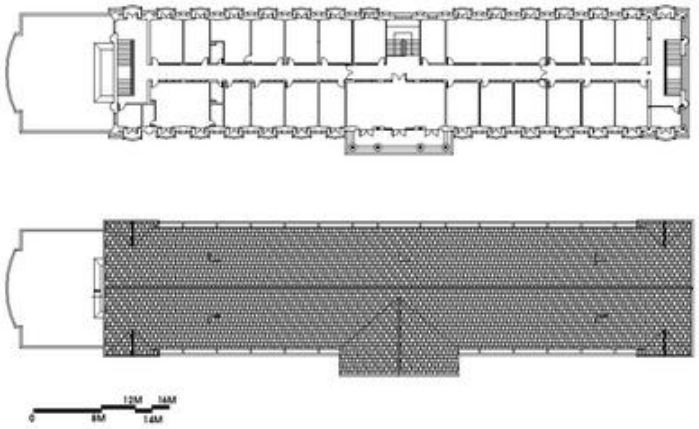

Mặt bằng hiện trạng tầng 3 và mái Học viện Âm nhạc Huế *(Nguồn: tác giả)*

Mặt bằng hiện trạng Đại học Huế *(Nguồn: tác giả)*

3. Đại học Huế

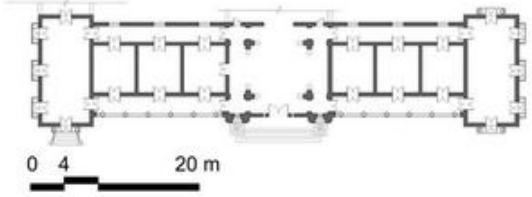

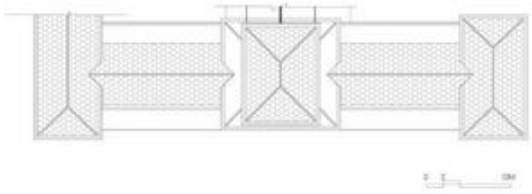

Mặt bằng mái hiện trạng Đại học Huế *(Nguồn: tác giả)*

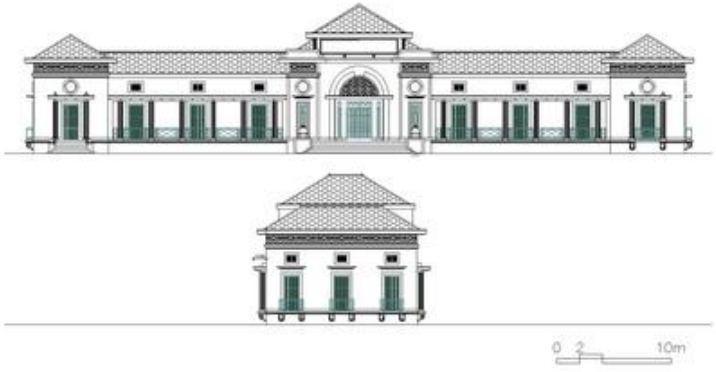

Mặt đứng hiện trạng Đại học Huế *(Nguồn: tác giả)*

4. Khách sạn Azerai

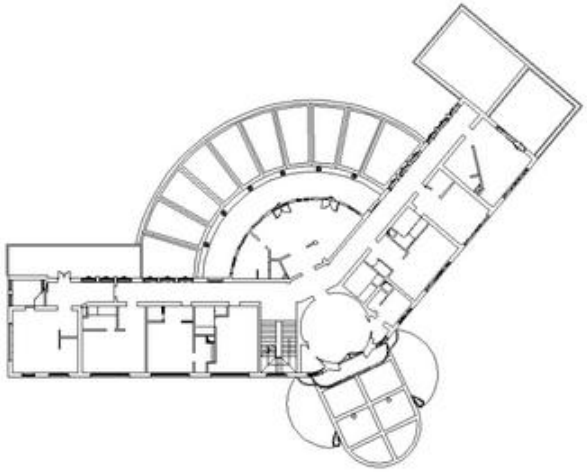

Mặt bằng hiện trạng khách sạn Azerai *(Nguồn: tác giả)*

5. Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong

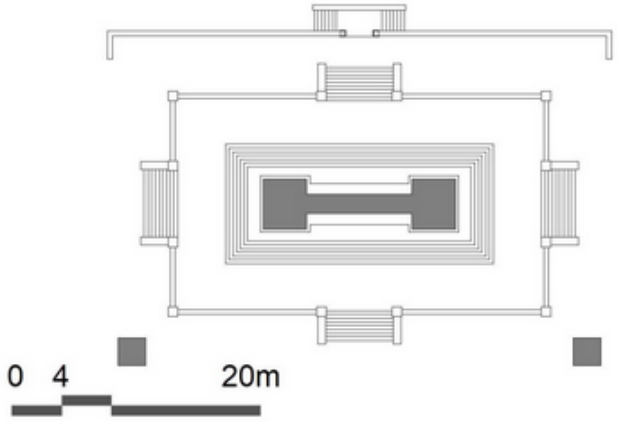

Mặt bằng hiện trạng Đài tưởng niệm *(Nguồn: tác giả)*

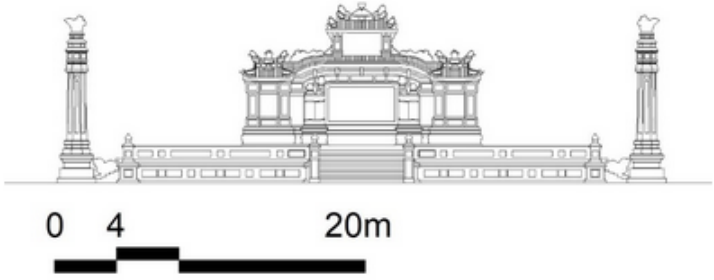

Mặt đứng hiện trạng Đài tưởng niệm *(Nguồn: tác giả)*

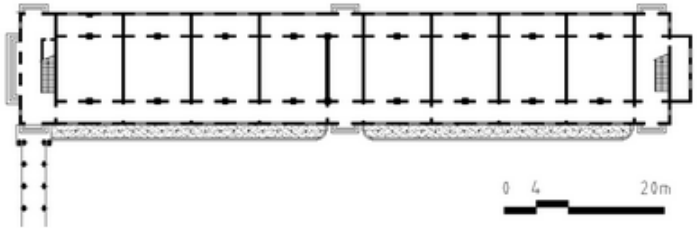

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 dãy phòng học trường Quốc Học *(Nguồn: Tôn Thất Hiếu Khoa (2021), Tính đồng dạng và dị biệt về yếu tố kiến trúc giữa trường Quốc Học và trường Hai Bà Trưng, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

6.1. Dãy phòng học, trường Quốc Học

Mặt đứng hiện trạng dãy phòng học trường Quốc Học *(Nguồn: Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thừa Thiên Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

6.2. Nhà truyền thống, trường Quốc Học

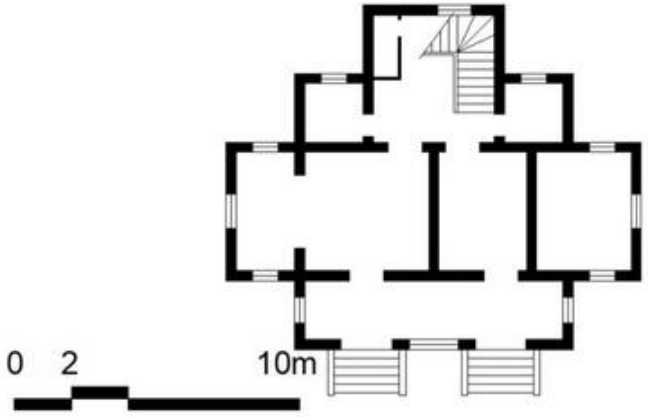

Mặt bằng hiện trạng nhà truyền thống trường Quốc Học *(Nguồn: tác giả)*

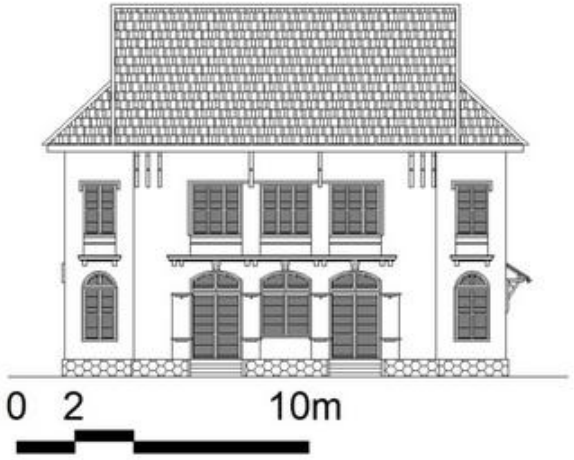

Mặt đứng hiện trạng nhà truyền thống trường Quốc Học *(Nguồn: tác giả)*

6.3. Nhà hiệu bộ, trường Quốc Học

Mặt bằng hiện trạng nhà hiệu bộ trường Quốc Học *(Nguồn: Công ty CP Tư vấn xây dựng Thừa Thiên Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

6.4. Hội trường, trường Quốc Học

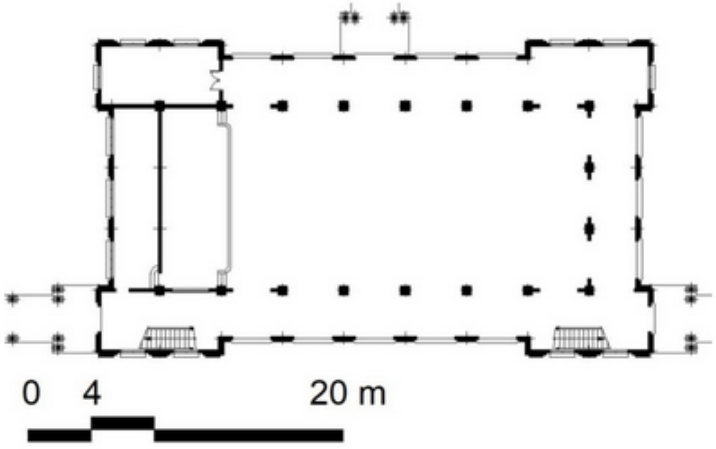

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 hội trường trường Quốc Học *(Nguồn: Công ty CP Tư vấn xây dựng Thừa Thiên Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

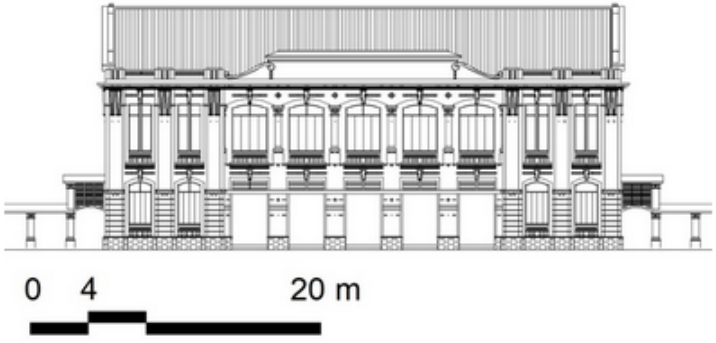

Mặt đứng hiện trạng hội trường trường Quốc Học *(Nguồn: tác giả)*

7.1. Dãy phòng học, trường Hai Bà Trưng

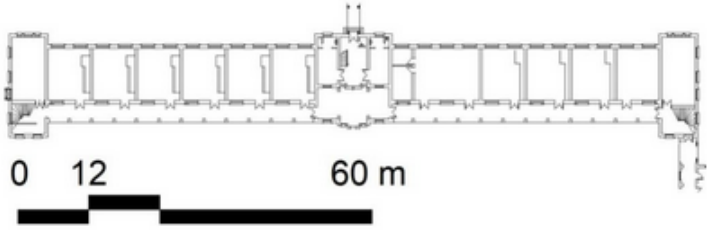

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 dãy phòng học trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

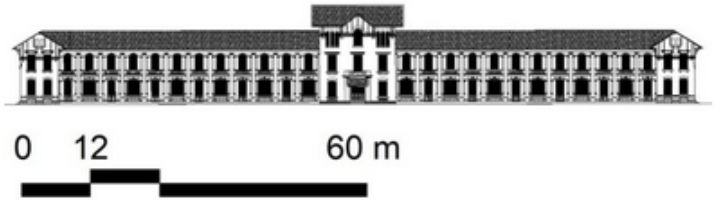

Mặt đứng hiện trạng dãy phòng học trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

7.2. Nhà Hiệu trưởng và nhà truyền thống, trường Hai Bà Trưng

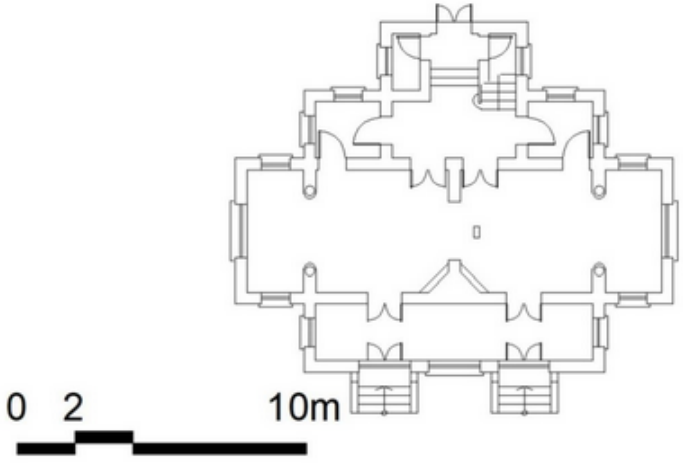

Mặt bằng hiện trạng nhà hiệu trưởng và nhà truyền thống trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

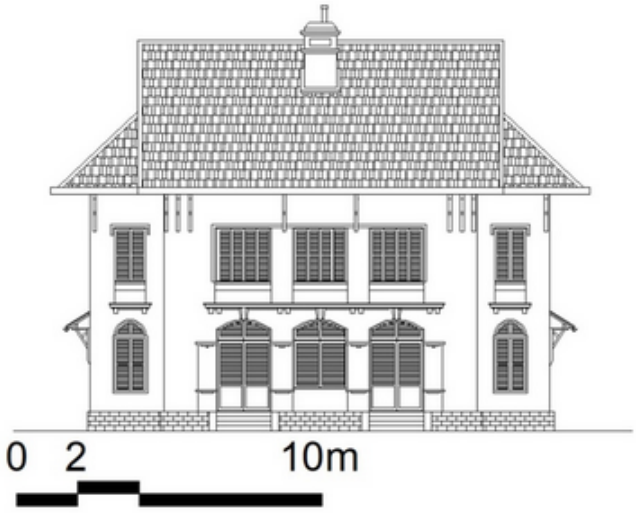

Mặt đứng hiện trạng nhà hiệu trưởng và nhà truyền thống trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

7.3. Nhà chơi, trường Hai Bà Trưng

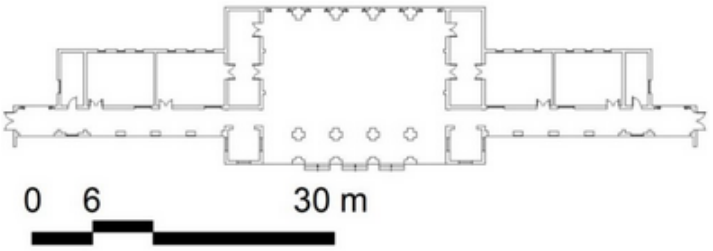

Mặt bằng hiện trạng nhà chơi trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

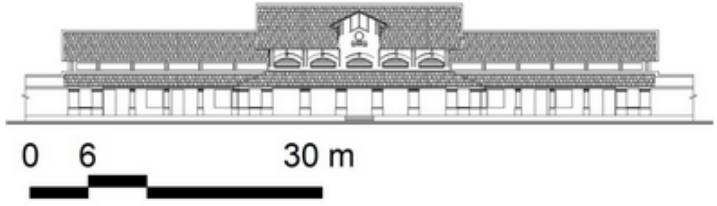

Mặt đứng hiện trạng nhà chơi trường Hai Bà Trưng *(Nguồn: Hà Văn Tuấn (2024), Nghiên cứu đặc trưng kiến trúc và quá trình biến đổi trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng, thành phố Huế, Luận văn thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

8.1. Nhà truyền thống, BV Trung ương Huế

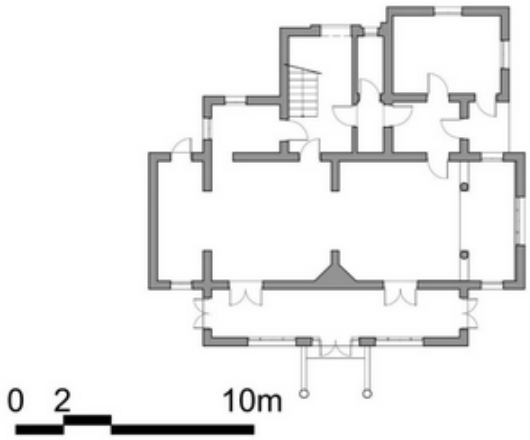

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 nhà truyền thống BV Trung ương Huế *(Nguồn: tác giả)*

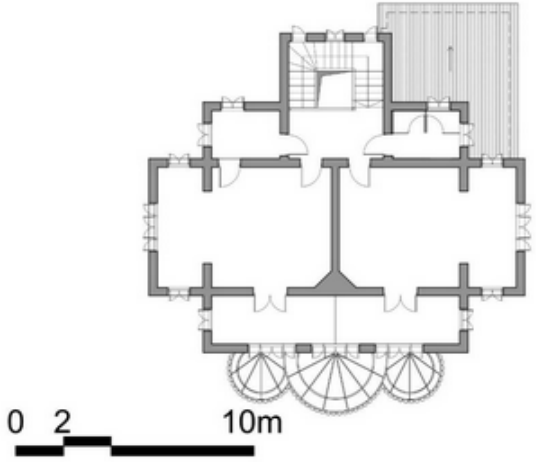

Mặt bằng hiện trạng tầng 2 nhà truyền thống BV Trung ương Huế *(Nguồn: tác giả)*

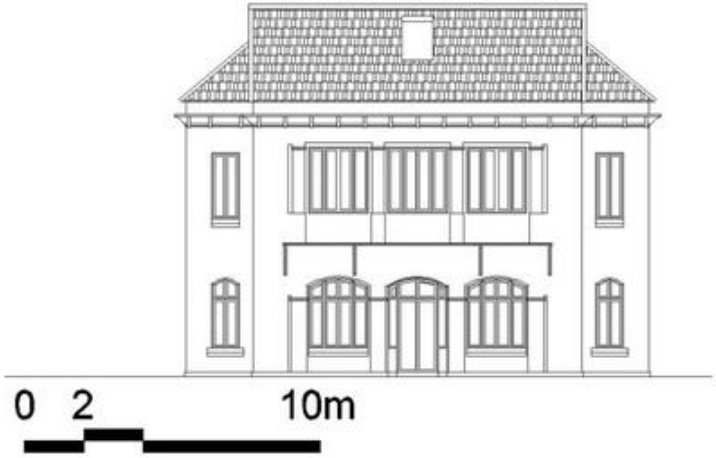

Mặt đứng hiện trạng nhà truyền thống BV Trung ương Huế *(Nguồn: tác giả)*

8.2. Khoa Sản cũ, BV Trung ương Huế

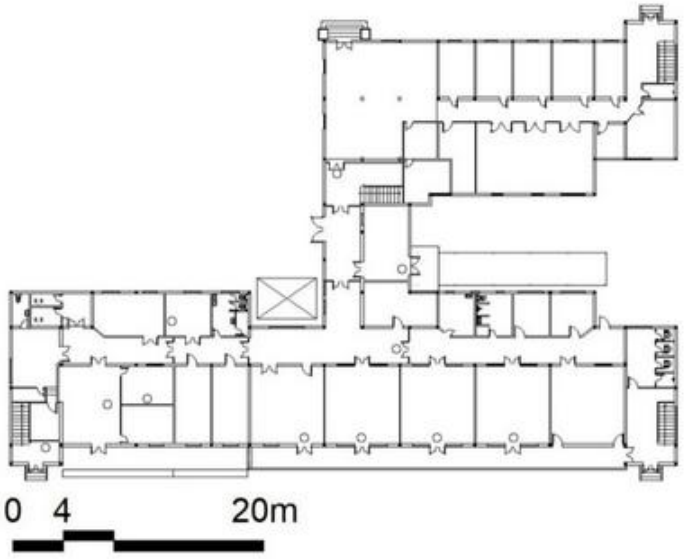

Mặt bằng hiện trạng Khoa Sản cũ BV Trung ương Huế *(Nguồn: Công ty CPTV ACMEC. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

8.3. Khoa Giải phẫu bệnh, BV Trung ương Huế

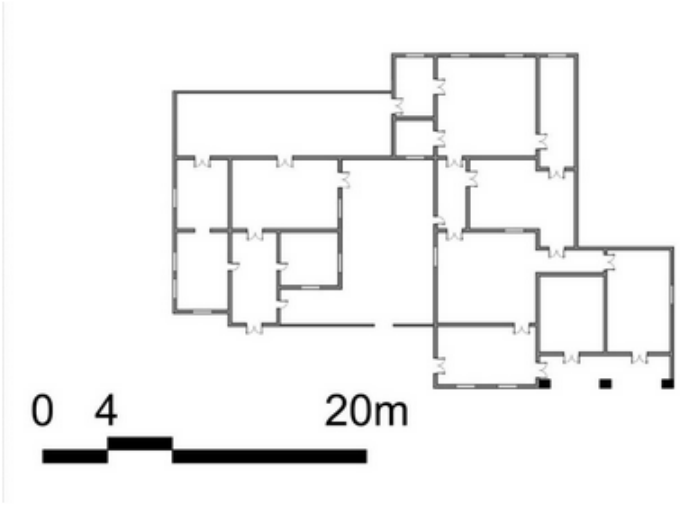

Mặt bằng hiện trạng Khoa Giải phẫu bệnh BV Trung ương Huế *(Nguồn: tác giả)*

8.4. Khoa Ngoại thần kinh, BV Trung ương Huế

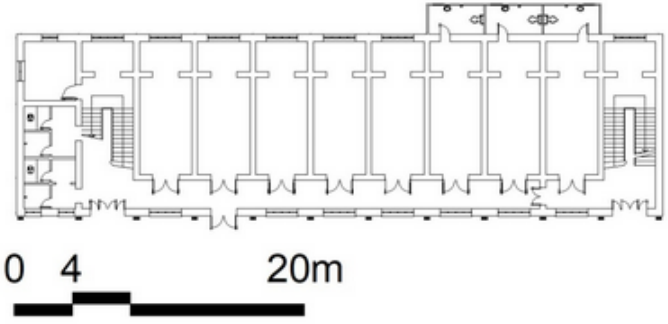

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 Khoa Ngoại thần kinh BV Trung ương Huế *(Nguồn: Công ty CPTV*

ACMEC. Hiệu chỉnh bởi tác giả)

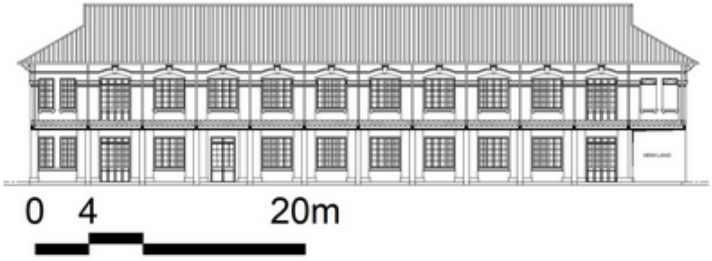

Mặt đứng hiện trạng Khoa Ngoại thần kinh BV Trung ương Huế *(Nguồn: Công ty CPTV ACMEC. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

9. Le Cercle

10. Trụ sở cũ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật

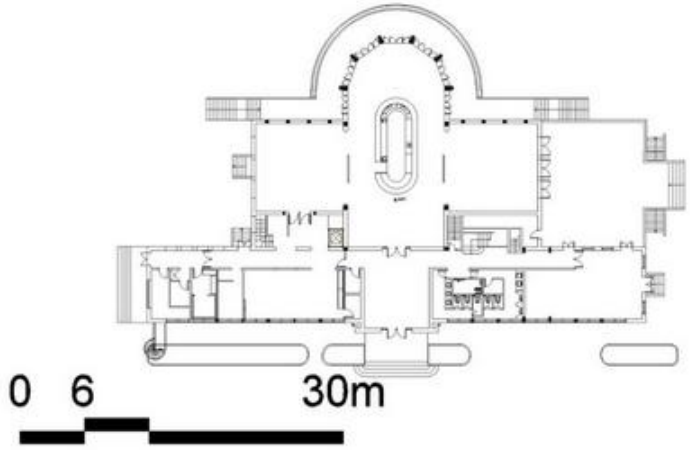

Mặt bằng hiện trạng Le Cercle *(Nguồn: Công ty Kiến trúc WLA. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

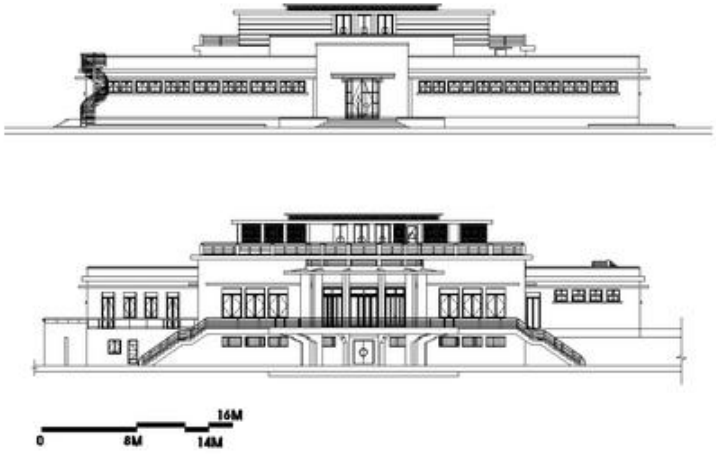

Mặt đứng hiện trạng Le Cercle *(Nguồn: Công ty Kiến trúc WLA. Hiệu chỉnh bởi tác giả)*

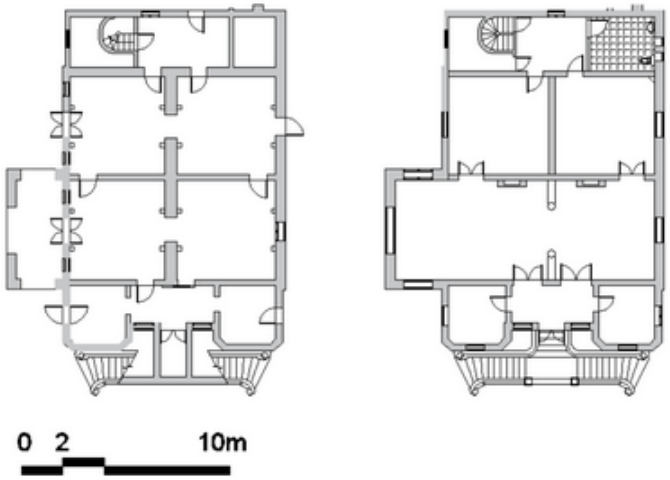

Mặt bằng hiện trạng trụ sở cũ Liên hiệp VHNT
(Nguồn: tác giả)

Mặt bằng mái hiện trạng trụ sở cũ Liên hiệp VHNT *(Nguồn: tác giả)*

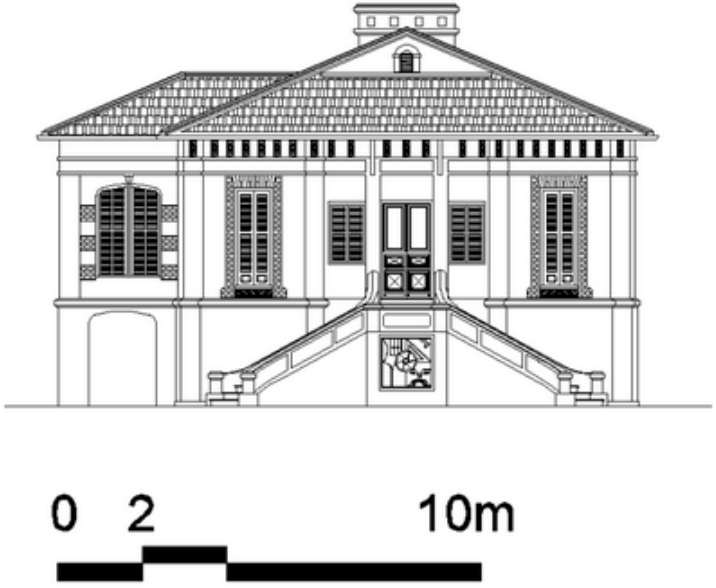

Mặt đứng hiện trạng trụ sở cũ Liên hiệp VHNT *(Nguồn: tác giả)*

11.1. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

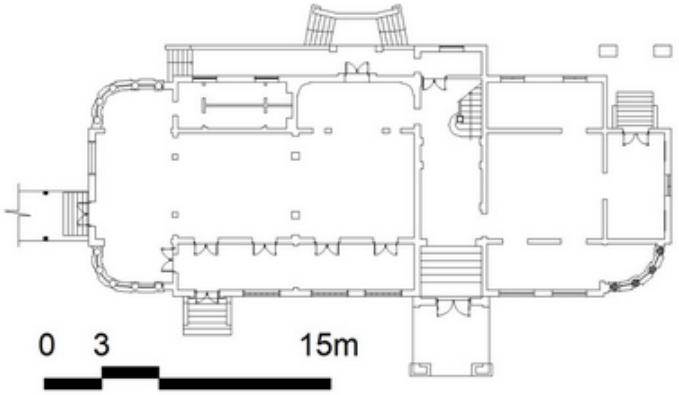

Mặt bằng hiện trạng Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (23 Lê Lợi) *(Nguồn: tác giả)*

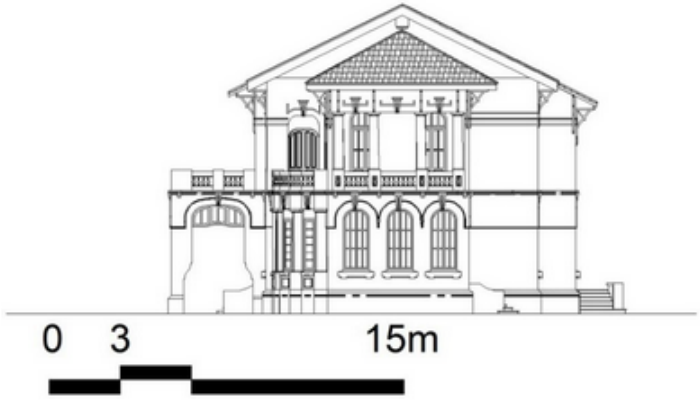

Mặt đứng hiện trạng Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (23 Lê Lợi) *(Nguồn: tác giả)*

11.2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

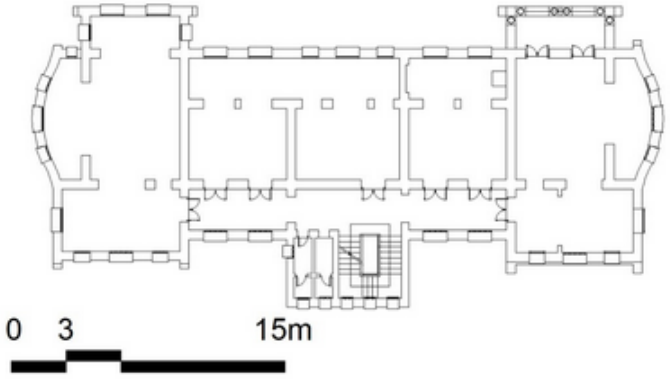

Mặt bằng hiện trạng tầng 1 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (25 Lê Lợi) *(Nguồn: tác giả)*

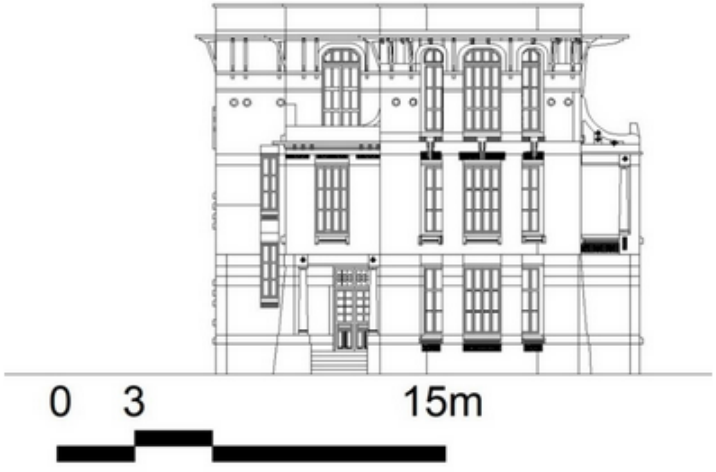

Mặt đứng hiện trạng Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (25 Lê Lợi) *(Nguồn: tác giả)*

12. Trung tâm Xúc tiến du lịch

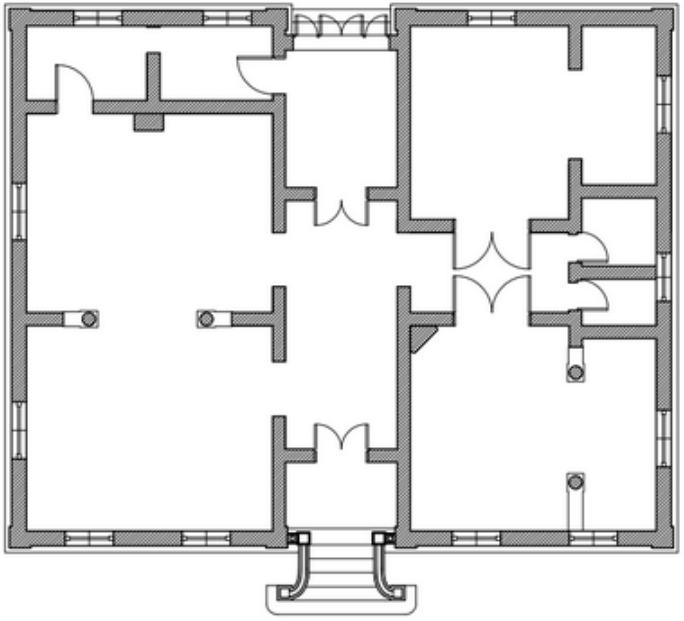

Mặt bằng hiện trạng Trung tâm Xúc tiến du lịch
(Nguồn: tác giả)

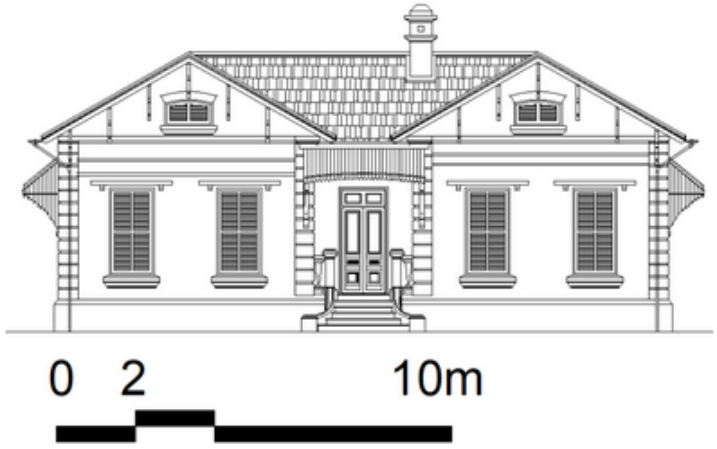

Mặt đứng hiện trạng Trung tâm Xúc tiến du lịch
(Nguồn: tác giả)

(Nguồn: CDC Stock CO. Hiệu chỉnh bởi tác giả)

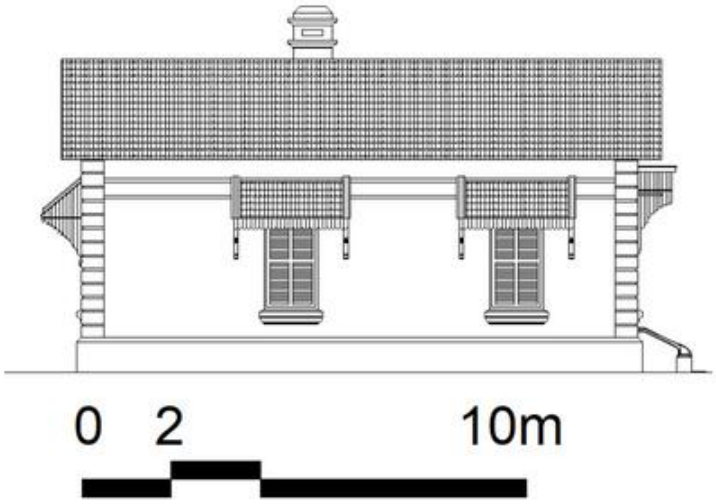

Mặt đứng bên hiện trạng Trung tâm Xúc tiến du lịch *(Nguồn: tác giả)*

13. Khách sạn Saigon Morin

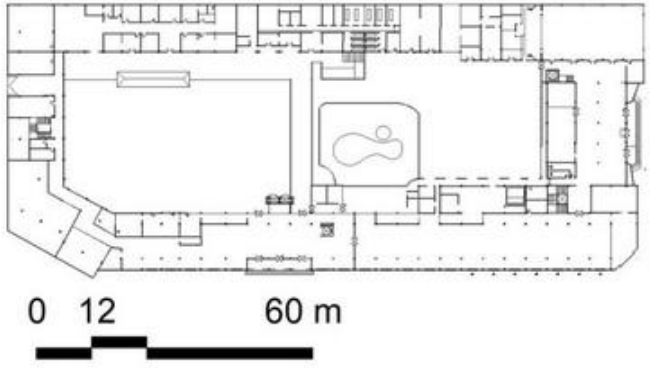

Mặt bằng hiện trạng khách sạn Saigon Morin

Mặt đứng hiện trạng khách sạn Saigon Morin
(Nguồn: CDC Stock CO. Hiệu chỉnh bởi tác giả)

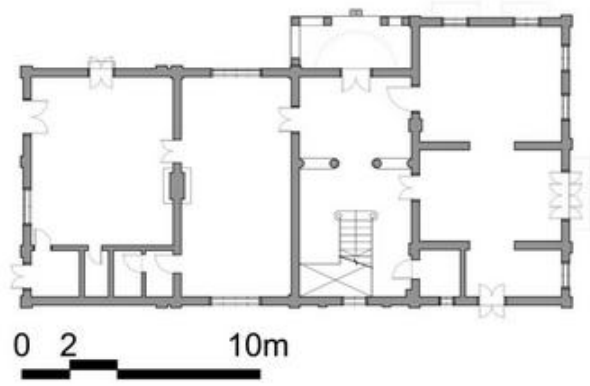

Mặt bằng hiện trạng Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị *(Nguồn: tác giả)*

14. Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị

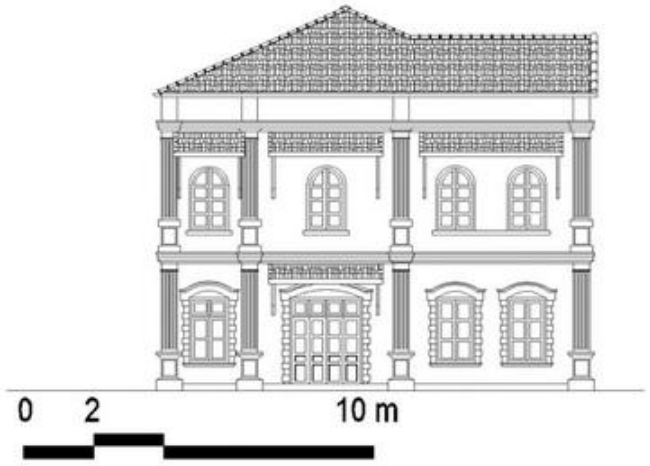

Mặt đứng hiện trạng Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị *(Nguồn: tác giả)*